

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10037/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả 02 năm thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ Ngày 01/12

Kính chuyển: H. Khoa MT

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Cos/12 → KTH
Kc a/bing
7/12
Ngày 01/12/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2014/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là CLTK 21-30). Theo đó, CLTK 21-30 xây dựng tầm nhìn dài hạn với quan điểm phát triển, mục tiêu tổng quát, xác định 12 mục tiêu cụ thể và 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu. Qua 02 năm triển khai CLTK 21-30 cho thấy các nhiệm vụ và giải pháp vẫn phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chiến lược và đã đạt được những kết quả nhất định; bước đầu đã xây dựng được nền móng cho việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, việc thực hiện CLTK 21-30 còn có những khó khăn và cần phải có giải pháp nhằm thực hiện Chiến lược trong những năm tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

Thực hiện nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao tại khoản 1, Điều 2, Quyết định số 2014/QĐ-TTg, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng báo cáo kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21-30 với nội dung chủ yếu sau:

1. Sự phù hợp của nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược phát triển Thống kê

Nhiệm vụ của báo cáo là xem xét, rà soát và đánh giá lại các nội dung của các nhiệm vụ, giải pháp còn phù hợp với quan điểm, mục tiêu của CLTK 21-30 cũng như các yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực cho hoạt động thống kê, các bên liên quan trong việc thực hiện và hưởng thụ kết quả của CLTK 21-30 sau 02 năm thực hiện,... Kết quả sau 02 năm thực hiện cho thấy: Các nhiệm vụ và giải pháp vẫn phù hợp với quan điểm phát triển và các

mục tiêu của CLTK 21-30; các nhiệm vụ trong CLTK 21-30 vẫn phù hợp với yêu cầu của Đảng, Nhà nước về cung cấp thông tin thống kê giai đoạn 2021 - 2030 của tình hình kinh tế - xã hội nhằm đánh giá các chương trình, kế hoạch, tình hình phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, 05 năm và phù hợp với xu hướng phát triển thống kê thế giới. Cụ thể được thể hiện ở các nội dung sau:

1.1. Phù hợp với quan điểm, các mục tiêu của Chiến lược phát triển Thống kê và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Các nhiệm vụ và giải pháp của CLTK 21-30 có mối liên hệ chặt chẽ với quan điểm, mục tiêu của CLTK 21-30 (Phụ lục I). Với mức độ tương quan này, kết quả thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đóng góp vào việc hiện thực hóa quan điểm phát triển và từng bước đạt được các mục tiêu của CLTK 21-30 đề ra.

Các nhiệm vụ và giải pháp của CLTK 21-30 phù hợp với tình hình và các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, vì đều hướng tới việc sản xuất và phổ biến thông tin thống kê cần thiết cho việc đề ra chính sách và giám sát, đánh giá các chương trình, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, các bộ, ngành, địa phương, như: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 05 năm, mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030¹; Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030²; Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030³. Nhiệm vụ và giải pháp số 1⁴, 2⁵, 3⁶, 4⁷ và số 7⁸ của CLTK 21-30 trực tiếp hướng đến việc sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước trong giám sát, đánh giá, xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, từng ngành, lĩnh vực và địa phương;

¹ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thông qua Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

² Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

³ Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến 2030.

⁴ Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực.

⁵ Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê.

⁶ Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu.

⁷ Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê.

⁸ Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.

Sự phù hợp được thể hiện: Trong nhiệm vụ và giải pháp số 1 có nội dung “Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê: Quốc gia, bộ, ngành, tỉnh, huyện, xã và các bộ chỉ tiêu thống kê khác; kịp thời phản ánh tình hình kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của Đảng, Nhà nước và đáp ứng quá trình hội nhập thống kê quốc tế”; trong nhiệm vụ và giải pháp số 7 “Nghiên cứu, áp dụng phương pháp đo lường các hiện tượng mới phát sinh để phản ánh kịp thời, đầy đủ kết quả hoạt động kinh tế - xã hội của đất nước”. Hai nhiệm vụ và giải pháp này cho thấy CLTK 21-30 luôn phù hợp với các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.

Nhiệm vụ và giải pháp CLTK 21-30 cũng phù hợp với Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026. Cụ thể: Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức hệ thống thống kê tập trung hoạt động hiệu lực, hiệu quả, theo hướng chuyên môn hóa, giảm thiểu các đơn vị đầu mối để thích ứng với yêu cầu mới (nhiệm vụ và giải pháp số 1) phù hợp với yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu (nhiệm vụ và giải pháp số 3) và Đẩy nhanh tự liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê (nhiệm vụ và giải pháp số 5) phù hợp với nội dung đột phá “Phát triển mạnh hạ tầng số, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số...” của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021 - 2030; phù hợp với nhiệm vụ xây dựng Chiến lược dữ liệu quốc gia trong Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1.2. Phù hợp với xu hướng phát triển thống kê thế giới

Bên cạnh sự phù hợp với việc giám sát, đánh giá các chương trình, kế hoạch, kinh tế - xã hội hằng năm, các chiến lược phát triển khác của quốc gia thì các nhiệm vụ và giải pháp của CLTK 21-30 vẫn phù hợp với xu thế phát triển thống kê của thế giới và khu vực. Hiện nay, xu hướng của thống kê thế giới đều tập trung vào các nội dung như: Tiếp tục đổi mới và hiện đại hóa hệ

thống thống kê quốc gia, nâng cao vai trò điều phối của cơ quan thống kê quốc gia, xây dựng các tiêu chuẩn, quy trình theo chuẩn thể giới nhằm đồng bộ và kết nối thuận tiện giữa các cơ sở dữ liệu, tăng cường đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất thông tin thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê gắn với việc kết nối, chia sẻ với các đơn vị sản xuất thông tin thống kê khác, đẩy mạnh sản xuất thông tin thống kê từ nguồn dữ liệu hành chính sẵn có, nguồn dữ liệu lớn, dữ liệu phi truyền thống nhằm giảm chi phí trong điều tra thống kê. Một số nội dung tương đồng với xu hướng chiến lược phát triển thống kê thế giới được thể hiện ở một số nhiệm vụ sau:

Các nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với nội dung của Kế hoạch chiến lược ACSS⁹ 2021 - 2025 được thông qua tại kỳ họp thứ 10 của Ủy ban ACSS ngày 8/12/2020. Cụ thể:

- Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực (nhiệm vụ và giải pháp số 1) phù hợp với Mục B. Nhiệm vụ: "... hiện thực hóa một cộng đồng với năng lực thể chế được nâng cao thông qua các quy trình làm việc và phối hợp ASEAN được cải thiện, nâng cao hiệu lực và hiệu suất trong công việc của các cơ quan ASEAN,..."; Mục E. Các hợp phần chính và các động lực chính cho giai đoạn 2016 - 2025, "...Tăng cường thể chế, nâng cao ACSS và tính bền vững,...".

- Nhiệm vụ 3.2.3.4 Chia sẻ dữ liệu thống kê với bộ, ngành, địa phương (thuộc nhiệm vụ và giải pháp số 3) phù hợp với điểm (c), Mục B. Nhiệm vụ "Tăng cường kết nối và hợp tác ngành"; điểm 1, Mục E "Tăng cường công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu và công nghệ chia sẻ dữ liệu".

- Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê (nhiệm vụ và giải pháp số 4) phù hợp với Mục E. Các hợp phần chính và các động lực chính cho giai đoạn 2016 - 2025, "... Cải thiện khả năng đáp ứng nhu cầu dữ liệu lớn hơn của ASEAN; Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, hiển thị và sử dụng số liệu thống kê của ASEAN...".

Các nhóm nhiệm vụ thuộc 09 nhóm nhiệm vụ và giải pháp trong CLTK 21-30 đều tương đồng, phù hợp với 06 nhóm chiến lược, 14 mục tiêu và 66 nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động toàn cầu của Cape Town¹⁰ về dữ liệu phát triển bền vững, kế hoạch hành động này được Ủy ban thống kê Liên hợp quốc

⁹ Hệ thống Thống kê cộng đồng ASEAN.

¹⁰ Cuộc họp diễn ra tại thành phố Cape, Nam Phi ngày 15/01/2017 về Kế hoạch hành động toàn cầu về dữ liệu phát triển bền vững.

thông qua tại phiên họp thứ 48 vào tháng 3 năm 2017, Nghị quyết về công tác của Ủy ban Thống kê được Đại hội đồng thông qua tháng 7/2017. Bên cạnh đó nội dung CLTK 21-30 còn phù hợp với Chiến lược phát triển năng lực thống kê của Ủy ban Kinh tế Liên hiệp quốc Châu Âu được thông qua phiên họp toàn thể lần thứ 66 của Hội nghị các nhà thống kê Châu Âu.

2. Tổ chức triển khai thực hiện CLTK 21-30

Ngay sau khi CLTK 21-30 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện CLTK 21-30. Cụ thể như sau:

(1) Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện CLTK 21-30.

- Ban Chỉ đạo Trung ương gồm¹¹: Đồng chí Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Trưởng ban, lãnh đạo Tổng cục Thống kê và 34 thành viên là lãnh đạo cấp trưởng và cấp phó của một số đơn vị thuộc các bộ, ngành.

- Ban Chỉ đạo cấp tỉnh: 63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện CLTK 21-30. Ban Chỉ đạo cấp tỉnh gồm: Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm Trưởng ban và thành viên là đại diện lãnh đạo các Sở, ban ngành cấp tỉnh.

(2) Thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện CLTK 21-30¹² do 01 Phó của Tổng cục Thống kê làm Trưởng ban và 20 thành viên là đại diện lãnh đạo các đơn vị trực thuộc Tổng cục Thống kê.

(3) Ban hành Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 quốc gia tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT ngày 05/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 của Bộ, ngành, địa phương: hiện có 20/22 Bộ, ngành¹³ và 63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương.

(4) Ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK 21-30 tại Quyết định số 1345/QĐ-BKHĐT ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

¹¹ Thành lập theo Quyết định số 1687/QĐ-BKHĐT ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

¹² Thành lập theo Quyết định số 1755/QĐ-BCĐTW ngày 31/10/2022 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

¹³ Các Bộ, ngành chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 của Bộ, ngành: Bộ Giao Thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ.

(5) Xây dựng Tài liệu hướng dẫn và Phần mềm theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK 21-30 (dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2023).

(6) Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện CLTK 21-30: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) được giao chủ trì hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện CLTK 21-30 của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là bộ, ngành, địa phương); định kỳ 02 năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện CLTK 21-30. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã biên soạn Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21-30 trên cơ sở báo cáo của 19 bộ, ngành và 62 địa phương¹⁴.

3. Kết quả đạt được

Ngày 05/7/2022, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT. Theo đó, Kế hoạch thực hiện CLTK21-30 đã chi tiết và cụ thể hóa 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược thành 214 hoạt động phải thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030 (không kể các hoạt động theo dõi, đánh giá).

Với sự quan tâm và chỉ đạo khẩn trương của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổ chức thực hiện CLTK 21-30, trong 02 năm đầu thực hiện Chiến lược (2021-2022) toàn ngành Thống kê phải thực hiện 146 hoạt động, trong đó có 135/146 hoạt động (đạt 92,5%) đã hoàn thành và đang thực hiện, 11 hoạt động chưa thực hiện. Dưới đây là báo cáo tổng hợp một số kết quả chủ yếu trong 02 năm (2021-2022) thực hiện CLTK 21-30.

(Chi tiết trong Phụ lục II, III, Phụ lục IV, Phụ lục V).

3.1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) chủ trì thực hiện 96 hoạt động, đến nay đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 96 hoạt động (đạt 100%). Một số hoạt động chính đã triển khai như sau:

(1) Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực.

a) Hoàn thiện thể chế

Đây là nhiệm vụ quan trọng, xác định là nhiệm vụ cốt lõi của hệ thống thống kê nhà nước. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), các bộ

¹⁴ Các bộ, ngành chưa thực hiện báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30 năm 2022: Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Địa phương chưa thực hiện báo cáo kết quả thực hiện CLTK 21-30 năm 2022: tỉnh Hà Tĩnh.

ngành tích cực rà soát, đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền hoặc bổ sung theo thẩm quyền những nội dung quan trọng phù hợp với nhiệm vụ trong tình hình mới, cụ thể:

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê đã được Quốc hội Khóa XV, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 12/11/2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022. Một số nội dung được sửa đổi, bổ sung như:

+ Bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương xây dựng, trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

+ Bổ sung quy định giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với bộ, ngành và địa phương định kỳ 05 năm, rà soát quy mô tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội xem xét, quyết định về việc đánh giá lại quy mô tổng sản phẩm trong nước. Vì trong quá trình biên soạn GDP có nhiều vấn đề phát sinh cần phải rà soát, đánh giá lại cả trong ngắn hạn và dài hạn. Do đó, việc đánh giá lại quy mô GDP trong quá trình biên soạn số liệu GDP và lập hệ thống tài khoản quốc gia cần phải được coi là công việc thường xuyên và định kỳ ở mỗi quốc gia;

+ Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền công bố thông tin thống kê của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia. Quy định này của Luật nhằm tạo khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho việc công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; công khai, minh bạch việc biên soạn và công bố chỉ tiêu GDP và GRDP; triển khai thực hiện đồng bộ các văn bản pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

+ Thay thế Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Luật Thống kê. So với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia có một số thay đổi, đã cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây, cụ thể như sau: 19 chỉ tiêu phản ánh Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; 17 chỉ tiêu phản ánh Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; 52 chỉ tiêu phản ánh Phát triển bền vững; 22 chỉ tiêu phản ánh Chuyển đổi số, kinh tế số; 12 chỉ tiêu phản ánh

Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics; 26 chỉ tiêu phản ánh Giới và bình đẳng giới.

+ Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê phản ánh quan hệ hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, cụ thể như sau: 10 chỉ tiêu phản ánh Giới ở cấp độ toàn cầu; 33 chỉ tiêu thống kê phản ánh Phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu; 29 chỉ tiêu phản ánh thống kê cấp độ ASEAN; 5 chỉ tiêu phản ánh Phát triển công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI); 3 chỉ tiêu phản ánh Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

+ Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật các chỉ tiêu thống kê phản ánh, dự báo, đo lường sự phát triển của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm, cụ thể như sau: 24 chỉ tiêu phản ánh Kinh tế xanh, tăng trưởng xanh; 5 chỉ tiêu phản ánh Kinh tế tuần hoàn; 7 chỉ tiêu phản ánh Kinh tế bao trùm.

+ Ngoài ra, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; các chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng và nhóm yếu thế, cụ thể như sau: 11 chỉ tiêu phản ánh Môi trường và biến đổi khí hậu; 132 chỉ tiêu phản ánh Vùng, liên kết vùng; 14 chỉ tiêu phản ánh Trẻ em.

- Ngay sau khi Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê được Quốc hội ban hành. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã soạn thảo và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành một số văn bản quản lý nhà nước về lĩnh vực thống kê như: (i) Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP); (ii) Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định Chương trình điều tra thống kê quốc gia; (iii) Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; (iv) Thông tư số 03/2023/TT-BKHĐT ngày 20/4/2023 hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành kế hoạch, đầu tư và thống kê; (v) Thông tư số 06/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 quy định hệ thống chỉ tiêu ngành Thống kê; (vi) Thông tư số 09/2023/TT-BKHĐT ngày 09/10/2023 quy định hệ thống chỉ tiêu ngành Kế

hoạch và Đầu tư; (vii) Thông tư số 08/2023/TT-BKHĐT ngày 02/10/2023 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành thống kê; (viii) Thông tư số 10/2023/TT-BKHĐT ngày 01/11/2023 quy định bộ chỉ tiêu tăng trưởng xanh.

- Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia¹⁵. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã dự thảo Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

b) Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê tại Tờ trình số 6634/TTr-BKHĐT ngày 16/8/2023.

c) Phát triển nguồn nhân lực.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Công tác xây dựng các Đề án thuộc CLTK 21-30 và ngày 18/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực thống kê quốc gia về tổ chức, bộ máy và phát triển nguồn nhân lực thống kê”¹⁶ tại Tờ trình số 7680/TTr-BKHĐT. Năm 2023, Tổng cục Thống kê đã tổ chức thi tuyển và tuyển dụng được 26 công chức khối cơ quan trung ương và 262 công chức của các Cục Thống kê. Hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đều tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức thuộc hệ thống thống kê tập trung, đồng thời, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu khoa học thống kê và khoa học dữ liệu. Trong giai đoạn 2021 đến 6 tháng đầu năm 2023 đã có 39 lớp được tổ chức với hơn 5950 lượt công chức, viên chức thống kê trong Hệ thống thống kê Nhà nước được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê và kiến thức quản lý hành chính nhà nước theo hình thức trực tiếp và trực tuyến. Về công tác bồi dưỡng trong giai đoạn này, Tổng cục Thống kê đã cử 910 lượt người tham gia bồi dưỡng kiến thức thống kê chuyên sâu do cơ quan thống kê nước ngoài và tổ chức thống kê quốc tế tổ chức. Bên cạnh đó, Tổng cục Thống kê đang nghiên cứu xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu cơ chế,

¹⁵ Tờ trình số 5921/TTr-BKHĐT ngày 26/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia.

¹⁶ Quyết định số 576/QĐ-TCTK ngày 23/5/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

chính sách đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực chất lượng cao để hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

(2) Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đang triển khai thực hiện lộ trình xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các tiêu chuẩn thống kê. Trong 02 năm qua, đã tiến hành nghiên cứu khung tiêu chuẩn thống kê về một số lĩnh vực: xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; thống kê thương mại, dịch vụ; thống kê du lịch, vận tải hàng không, viễn thông và công nghệ thông tin; thống kê bưu chính. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) cũng đã cập nhật hướng dẫn hằng năm của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu. Trên cơ sở đó thực hiện biên soạn sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với tình hình của Việt Nam.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 1083/QĐ-BHKĐT ngày 14/6/2023 về Quy trình sản xuất thông tin thống kê chung và đang lấy ý kiến về Dự thảo Quy trình điều tra thống kê.

(3) Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu.

- Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã chuyển đổi hình thức điều tra từ sử dụng phiếu giấy sang phiếu điện tử. Năm 2022, tỷ lệ các cuộc điều tra sử dụng phiếu điều tra điện tử (CAPI, Webform) đạt 65,5% (mục tiêu năm 2025 là 85%, năm 2030 là 95%). Tổng điều tra kinh tế năm 2021 đã chuyển đổi hình thức điều tra phiếu giấy sang điều tra trực tuyến, CAPI và hoàn thiện các sản phẩm về kết quả Tổng điều tra. Tất cả các cuộc điều tra sử dụng phiếu điện tử đều có hệ thống thông tin quản lý, giám sát và xử lý, tổng hợp thông tin trực tuyến (qua trang web điều hành tác nghiệp).

+ Dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước được ưu tiên sử dụng cho hoạt động thống kê. Hằng năm, Tổng cục Thống kê sử dụng dữ liệu đăng ký thuế, dữ liệu báo cáo tài chính từ Tổng cục Thuế, kết hợp với điều tra doanh nghiệp làm mẫu cho các cuộc điều tra tháng, quý về doanh nghiệp và tổng hợp các chỉ tiêu trong điều tra doanh nghiệp hằng năm phục vụ biên soạn GDP, GRDP, sách trắng doanh nghiệp và sách trắng hợp tác xã hằng năm cùng các chỉ tiêu thống kê chuyên ngành. Tổng cục

Thống kê cũng đang sử dụng dữ liệu hành chính từ Tổng cục Hải quan để biên soạn chỉ số giá xuất nhập khẩu.

+ Việc tích hợp các cuộc điều tra có cùng lĩnh vực và đối tượng cũng đã và đang được Tổng cục Thống kê thực hiện trong hai năm qua. Tổng cục Thống kê đã thực hiện lồng ghép để thu thập thông tin các cuộc điều tra tháng đối với các cuộc điều tra có đơn vị điều tra là doanh nghiệp như: điều tra công nghiệp, bán buôn bán lẻ, hoạt động vận tải, dịch vụ lưu trú và dịch vụ khác. Từ đó, bảo đảm hằng tháng doanh nghiệp có thể tự đăng nhập vào hệ thống để cung cấp thông tin cho tất cả các phiếu điều tra có liên quan.

- Hiện đại hóa hoạt động quản trị dữ liệu:

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cụ thể: Tổng cục Thống kê đã xây dựng và hoàn thiện Đề án bảo đảm quy định: thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ công tác xây dựng các đề án thuộc Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với các thành viên đại diện bộ, ngành và các chuyên gia, nhà khoa học; khảo sát tại 08 bộ, ngành và 20 sở, ngành tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; xin ý kiến góp ý của các cơ quan Đảng, Quốc hội, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về dự thảo Đề án. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam tại Công văn số 8778/VPCP-KSTT ngày 27/12/2022 của Văn phòng Chính. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát, hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 4087/TTr-BKHĐT ngày 31/5/2023. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4188/VPCP-KSTT ngày 07/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

+ Triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu thống kê: Tổng cục Thống kê đã đề xuất chủ trương đầu tư, đang chờ cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin của Trung tâm dữ liệu. Đồng thời dự án “Xây dựng kho dữ liệu thống kê đặc tả dữ liệu vi mô” đã được phê duyệt chủ trương đầu tư theo quyết định số 1482/QĐ-BKHĐT ngày 30/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, hiện đang xây dựng báo cáo nghiên cứu khả thi trình phê duyệt dự án. Bên cạnh đó, bước đầu thực hiện tích hợp các nguồn dữ liệu: Tích hợp dữ liệu đăng ký thuế, dữ liệu báo cáo tài chính từ

Tổng cục Thuế với điều tra doanh nghiệp làm dần mẫu cho các cuộc điều tra tháng, quý về doanh nghiệp và tổng hợp các chỉ tiêu trong điều tra doanh nghiệp hằng năm phục vụ biên soạn GDP, GRDP; tích hợp dữ liệu về xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ biên soạn chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu...

Tổng cục Thống kê đã thực hiện chia sẻ dữ liệu với Tổng cục Thuế qua hệ thống cầu nối giữa Tổng cục Thống kê và Tổng cục Thuế. Dữ liệu được kết nối theo thời gian thực giữa hai Tổng cục và thường xuyên chia sẻ theo quy định tại quy chế phối hợp giữa hai cơ quan. Bên cạnh đó, thông qua Quy chế chia sẻ dữ liệu nội bộ với Bộ Tư pháp và Bộ y tế để sử dụng dữ liệu hành chính về hộ tịch với thông tin thu thập từ các cuộc điều tra thống kê để biên soạn các chỉ tiêu thống kê liên quan. Đối với việc chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương khác hiện đang thực hiện thủ công, chưa có hệ thống. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đã chia sẻ số liệu các chỉ tiêu thống kê quốc gia với Văn phòng Chính phủ; chia sẻ danh mục hành chính, ngành kinh tế trên trục NGSP (National Government Service Platform - Hệ thống kết nối quy mô quốc gia).

(4) Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê.

- Nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu xây dựng khung lý thuyết, công cụ phân tích và dự báo (trong nước và quốc tế) để áp dụng thống nhất cho các chuyên đề phân tích và dự báo thống kê. Tổ phân tích và dự báo thống kê của Tổng cục Thống kê đang tiếp tục nghiên cứu khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Bước đầu áp dụng khung lý thuyết, công cụ phân tích và dự báo cho một số chuyên đề, tiến tới áp dụng thống nhất cho các chuyên đề phân tích và dự báo thống kê. Tổ phân tích và dự báo đã hoàn thành 14 chuyên đề trong năm 2021, 18 chuyên đề trong năm 2022 và 17 chuyên đề trong năm 2023.

- Tổng cục Thống kê cũng đã tiến hành biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế trọng điểm, vùng kinh tế trong đó có biên soạn năng suất lao động vùng kinh tế trọng điểm, 06 vùng kinh tế. Hằng năm, Tổng cục Thống kê thực hiện việc chia sẻ dữ liệu vi mô cho các cơ quan, tổ chức và người dùng tin theo đúng quy định của Luật Thống kê. Tổng cục Thống kê đang thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Thống kê tập trung, dự kiến năm 2025 hoàn thành và sẽ có công cụ thực hiện chia sẻ dữ liệu vi mô.

- Hoạt động đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê cũng được Tổng cục Thống kê tích cực thực hiện. Toàn ngành Thống kê đã tổ chức 335 hội nghị phổ biến, quán triệt Luật Thống kê và các văn bản liên quan với 17.995 lượt người tham dự; tổ chức 99 hội nghị phổ biến kiến thức thống kê với 3.672 lượt người tham dự; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thống kê qua việc lồng ghép với 374 cuộc tập huấn nghiệp vụ điều tra với 22.230 lượt người tham dự. Các hoạt động tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng: Báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình cũng đã được thực hiện.

(5) Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã triển khai xây dựng Đề án “Tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia” và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 4088/TTr-BKHĐT ngày 31/5/2023 và Tờ trình số 5651/TTr-BKHĐT ngày 18/7/2023. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4188/VPCP-KSTT của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện dự thảo Đề án để Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã và đang tích cực xây dựng cơ sở hạ tầng tạo nền tảng chuyển đổi số trong công tác thống kê và tư liệu hóa công tác thống kê; thực hiện thường xuyên, liên tục việc ghi chép, ghi nhận hoạt động trong lĩnh vực thống kê, chuẩn hóa, số hóa, lưu trữ và quản lý trên không gian mạng từ đó tiến tới tư liệu hóa các hoạt động thống kê; rà soát cập nhật kiến trúc tổng thể của Tổng cục Thống kê với sự hỗ trợ của các chuyên gia quốc tế; xây dựng, hoàn thiện dự thảo Đề án “Hiện đại hóa Thư viện Tổng cục Thống kê”; bước đầu số hóa tài liệu: Phương án điều tra, sổ tay hướng dẫn...

(6) Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê: Thống kê Việt Nam đã và đang tiếp tục duy trì, tăng cường quan hệ hợp tác với các cơ quan thống kê quốc gia các nước, đặc biệt các cơ quan thống kê quốc gia có trình độ phát triển như Hàn Quốc, I-ta-li-a, Nhật Bản và Đan Mạch. Tổng cục Thống kê đang tham gia tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động của thống kê Liên hợp quốc và khu vực. Năm 2022, lần đầu tiên Tổng cục Thống kê tham gia ứng cử và trúng cử vào Hội đồng điều hành của Viện Thống kê châu Á - Thái Bình Dương

(SIAP) nhiệm kỳ 2022 - 2025. Đây là cơ hội để Việt Nam tăng cường hợp tác, thể hiện cam kết mạnh mẽ với khu vực trong lĩnh vực thống kê, qua đó góp phần phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam nói chung và ngành Thống kê Việt Nam nói riêng trên trường quốc tế.

Trong giai đoạn này, có 68 đoàn với 332 lượt chuyên gia của các tổ chức quốc tế, cơ quan thống kê các nước sang làm việc với Tổng cục Thống kê theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến nhằm hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm thống kê để nâng cao năng lực thống kê cho Thống kê Việt Nam. Thông qua các hoạt động hợp tác quốc tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã nhận được hỗ trợ của một số nước có trình độ thống kê hiện đại trong việc thực hiện các mục tiêu của CLTK 21-30. Cụ thể: (1) Dự án Cải thiện hệ thống thống kê quốc gia do Cơ quan Hợp tác Phát triển (AICS) của I-ta-li-a tài trợ hỗ trợ Thống kê Việt Nam từ 2018 - 2023, trong 5 lĩnh vực, cụ thể: xây dựng năng lực thể chế; thống kê năng lượng; thống kê môi trường và biến đổi khí hậu; phổ biến thông tin thống kê; công nghệ thông tin và truyền thông nhằm nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của Tổng cục Thống kê với tư cách là cơ quan cung cấp dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê cho Chính phủ, bộ, ngành, địa phương; (2) Dự án Hợp tác chiến lược về thống kê giữa Đan Mạch và Việt Nam về Hỗ trợ Việt Nam cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, cụ thể: Hiện đại hóa phương thức thu thập dữ liệu thống kê dân số và di cư nhằm giúp Việt Nam cải thiện chất lượng thống kê nhân khẩu học và tăng cường độ tin cậy của các thông tin về phát triển dân số; Phát triển thống kê giáo dục với kỳ vọng ngành giáo dục có nền tảng thông tin vững chắc, phục vụ sự vận hành và phát triển trong tương lai; Giới thiệu dữ liệu lớn như một nguồn dữ liệu mới cho Việt Nam và tiến hành thử nghiệm nhằm cung cấp nhiều thông tin hơn về xã hội Việt Nam; Tăng cường năng lực cho Tổng cục Thống kê để lập các tài khoản kinh tế - môi trường, qua đó bổ sung thông tin về tình hình môi trường tại Việt Nam, cải thiện nội dung giám sát và báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững liên quan đến môi trường; (3) Dự án hỗ trợ Tổng cục Thống kê cải thiện chất lượng số liệu thống kê chính thức, xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia và đào tạo cán bộ do Cơ quan Thống kê Hàn Quốc tài trợ giai đoạn 2022-2025; (4) Dự án hỗ trợ kỹ thuật về Công nghệ thông tin để thực hiện Tổng điều tra kinh tế năm 2021 của Việt Nam do Cơ quan Thống kê Nhật Bản hỗ trợ Tổng cục Thống kê, giai đoạn 2018-2023 về lĩnh vực công nghệ thông tin; Bên cạnh đó, Thống kê Việt Nam còn nhận được sự hỗ trợ, hợp tác từ các tổ chức UNDP, UNODC, UNICEF, UNFPA, UNSD, WB, ADB, IMF, ILO, FAO, OECD, APO, ESCAP, WHO, TIKA, CIGAR (SPIA),... nhằm nâng cao năng lực trong các lĩnh vực thống kê.

Chú trọng tăng cường năng lực cho đội ngũ công chức thống kê, trong giai đoạn 2021-2022 và 6 tháng đầu năm 2023, ngành Thống kê đã cử 337 đoàn với 973 lượt người đi học tập, khảo sát, tham dự các cuộc họp, hội thảo trực tuyến, trực tiếp hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến trên nhiều lĩnh vực thống kê, trong đó có những lĩnh vực thuộc xu hướng phát triển mới như: AI trong thống kê, sử dụng dữ liệu quan sát trái đất trong công tác thống kê, sử dụng dữ liệu lớn (dữ liệu thuê bao di động, dữ liệu máy tính tiền tại các điểm bán hàng) trong sản xuất thông tin thống kê,...

Hợp tác quốc tế của ngành Thống kê ngày càng đi vào chiều sâu, thực chất, với những thay đổi quan trọng cả về nội dung và phương thức hợp tác. Tổng cục Thống kê không chỉ tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật với các quốc gia có trình độ thống kê phát triển mà còn từng bước thực hiện hỗ trợ, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với thống kê các quốc gia trong khu vực. Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Tổng cục Thống kê đã chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 cho cơ quan Thống kê Maddives bằng hình thức trực tuyến. Năm 2022, trong khuôn khổ ASEAN giúp ASEAN, Tổng cục Thống kê đã tổ chức thành công lớp Bồi dưỡng về nghiệp vụ thống kê cho 20 cán bộ, công chức của Cơ quan Thống kê Lào trong thời gian 02 tháng tại trường Cao đẳng Thống kê. Đây là những hoạt động góp phần nâng cao vị thế của Thống kê Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

(7) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu như: (i) nghiên cứu xây dựng phương pháp đo lường và nguồn thông tin đầu vào phục vụ ước tính khu vực kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp ở Việt Nam; (ii) tiếp tục nghiên cứu các nội dung cập nhật SNA 2008 của cơ quan Thống kê Liên hợp quốc, kết hợp với nghiên cứu các chủ đề cập nhật SNA 2008 phục vụ xây dựng SNA 2025; (iii) nghiên cứu tài liệu hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường và biến đổi khí hậu; (iv) nghiên cứu đo lường kinh tế số; (v) nghiên cứu khoa học dữ liệu, dữ liệu mới (nghiên cứu khai thác dữ liệu di động, dữ liệu của máy tính tiền tại các điểm bán hàng cho mục đích sản xuất số liệu thống kê,...).

(8) Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê.

Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện 278 cuộc thanh tra, chủ yếu thanh tra việc thực hiện các phương án điều tra thống kê. Tổng số

cuộc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ do Tổng cục trưởng ban hành quyết định được thực hiện là 86 cuộc và số cuộc kiểm tra hoạt động thống kê do Cục trưởng Cục Thống kê ban hành quyết định là 385 cuộc.

- Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố. Năm 2022, toàn ngành triển khai thực hiện 110 cuộc kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước trong đó có 03 Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; 46 Sở, ngành; 55 huyện; 06 xã.

- Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Luật Thống kê trong sản xuất thông tin thống kê của hệ thống thống kê nhà nước. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

(9) Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê: Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí một phần kinh phí từ nguồn kinh phí thường xuyên hỗ trợ thực hiện CLTK21-30.

3.2. Các bộ, ngành và địa phương

Trong 02 năm qua, các bộ, ngành, địa phương đã rất tích cực trong việc phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để triển khai thực hiện CLTK21-30¹⁷. Theo kế hoạch, các bộ, ngành, địa phương chủ trì thực hiện 50 hoạt động của CLTK 21-30, sau 02 năm đã hoàn thành và đang tiếp tục triển khai thực hiện 39/50 hoạt động (đạt 78%). Một số hoạt động chủ yếu do bộ, ngành, địa phương thực hiện như sau:

(1) Nhiệm vụ, giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Các bộ, ngành như: Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo... đã xây dựng, hoàn thiện và ban hành áp dụng thống nhất các hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành mình. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã thực hiện triển khai, áp dụng thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Đồng thời, tổ chức phổ biến, tuyên

¹⁷ Có 20 bộ, ngành và 63 UBND tỉnh, thành phố xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30; có 19 bộ, ngành và 62 UBND tỉnh, thành phố gửi báo cáo thực hiện CLTK 21-30.

truyền về Luật Thống kê sửa đổi và CLTK 21-30 trong các buổi hội thảo, trên các phương tiện truyền thông.

- Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê: một số bộ, ngành có báo cáo về sửa đổi, hoàn thiện và ban hành chế độ báo cáo thống kê của bộ, ngành, cụ thể: Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 34/2022/TT-BCT ngày 20/7/2022 ban hành chế độ báo cáo thống kê cho các Sở Công thương, Chỉ thị số 09/CT-BCT ngày 08/5/2020 về thực hiện chế độ báo cáo thống kê điện tử của Bộ Công thương. Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/03/2023 quy định chế độ báo cáo thống kê của Bộ Nội vụ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Thông tư số 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2022 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BTTTT ngày 22/6/2022 ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông.

- Cập nhật, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa các bộ, ngành và Tổng cục Thống kê; giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê: Bộ Nội vụ đã ban hành Văn bản số 01/QCPH-BNV-TCTK ngày 20/12/2022 về tổ chức phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Bộ Nội vụ và Tổng cục Thống kê. Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục triển khai quy chế phối hợp trong công tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Ngày 26/9/2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Bộ Tư pháp, Bộ Y tế đã ký Quy chế số 4624/QCPH-BTP-TYT-TCTK phối hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số liên quan đến đăng ký và thống kê hộ tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho những người làm công tác thống kê tại các bộ, ngành, địa phương: các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, đánh giá hiện trạng, xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho người làm công tác thống kê tại bộ, ngành, địa phương và bồi dưỡng công chức thống kê xã, phường. Các hoạt động nêu trên đều được thực hiện hằng năm.

(2) Nhiệm vụ, giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu:

- Đa dạng hoá hình thức thu thập thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành xây dựng các phần mềm phục vụ thu thập thông tin thống

kê. Có thể kể đến như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm HEMIS phục vụ thu thập thông tin thống kê giáo dục đại học. Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai thu thập phiếu điều tra điện tử và phiếu giấy trong điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thông kê; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý thông tin thống kê. Các Bộ, ngành, địa phương đã tiến hành sử dụng các hệ thống xử lý thông tin thống kê, hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm) nhằm phục vụ tất cả các bước thu thập, giám sát và xử lý thông tin thống kê. Ví dụ, Ngân hàng Nhà nước, tỉnh Đắk Lắk đã sử dụng phần mềm như: SPSS, STATA... để xử lý, tổng hợp số liệu thống kê thu thập được, phục vụ công tác phân tích chuyên sâu; biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng hình ảnh, biểu đồ trực quan; sử dụng trang điều hành tác nghiệp để kiểm tra, giám sát, tổng hợp, xử lý thông tin cho tất cả các cuộc điều tra thống kê. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Hướng dẫn số 31/HD-VKSTC ngày 01/06/2022 về thực hiện chữ ký số, xác thực số liệu báo cáo thống kê gửi qua hệ thống truyền số liệu của ngành Kiểm sát.

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với thống kê Sở, Ngành ở địa phương: Các địa phương đã ban hành các quyết định về cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa các nhà sản xuất thông tin thống kê. Ví dụ: UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND thành phố Đà Nẵng...

- Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Bộ Kế hoạch Đầu tư và các bộ, ngành liên quan: Các bộ, ngành đã ban hành quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Bộ Kế hoạch Đầu tư và các bộ, ngành liên quan. Có thể kể đến như: Bộ Công an: ban hành Thông tư số 29/2022/TT-BCA ngày 20/7/2022 về việc quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Bộ Công an.

(3) Nhiệm vụ, giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê: Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành áp dụng khung lý thuyết chung và các công cụ phần mềm được xây dựng để thực hiện các hoạt động phân tích và dự báo thống kê. Đồng

thời, tổ chức thu thập, sử dụng số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo của ngành, lĩnh vực phụ trách.

Tóm lại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành, địa phương đã nghiêm túc triển khai thực hiện CLTK 21-30 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2014/QĐ-TTg ngày 01/12/2021. Trong 02 năm đầu (2021-2022) triển khai thực hiện CLTK 21-30, toàn hệ thống Thống kê phải thực hiện 146 hoạt động, trong đó đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện được 135/146 hoạt động (đạt 92,5%), còn 11 hoạt động cần thực hiện trong thời gian tới.

4. Một số hạn chế và giải pháp

4.1. Một số hạn chế

Trong quá trình thực hiện CLTK 21-30 còn bộc lộ một số hạn chế sau:

(1) Một số bộ, ngành, địa phương chưa quan tâm và chủ động trong việc triển khai thực hiện CLTK 21-30 và báo cáo kết quả 2 năm thực hiện CLTK 21-30. Đến nay vẫn còn 02¹⁸/22 bộ, ngành chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 thuộc phạm vi bộ, ngành; 03¹⁹/22 bộ, ngành và 01²⁰ UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa có báo cáo đánh giá kết quả 02 năm thực hiện CLTK 21 - 30.

(2) Một số hoạt động do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã triển khai, tuy nhiên chưa hoàn thành chủ yếu liên quan đến Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê chưa được ban hành: Hoạt động: 1.2.2.1. Xây dựng kế hoạch sắp xếp các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Hoạt động: 1.2.2.2. Sửa đổi, bổ sung các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các đơn vị; Hoạt động: 1.2.2.3. Xây dựng Kế hoạch sắp xếp, kiện toàn nhân sự lãnh đạo, công chức, viên chức khi tổ chức sắp xếp các đơn vị; Hoạt động: 1.2.2.4. Xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị xây dựng Đề án kiện toàn nhân sự lãnh đạo, công chức, viên chức cấp phòng; Hoạt động: 1.2.2.5. Xây dựng Đề án thành lập, sáp nhập phòng và tương đương; Hoạt động: 1.2.2.6. Triển khai thực hiện Đề án thành lập, sáp nhập phòng và tương đương.

¹⁸ Bộ Giao Thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ.

¹⁹ Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

²⁰ Tỉnh Hà Tĩnh.

(3) Đã có 78% trong tổng số các hoạt động của CLTK 21-30 đã được các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện, nhưng một số hoạt động chưa được quan tâm, chú trọng như các hoạt động trong nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực; việc chia sẻ dữ liệu vi mô hiện đang được thực hiện thủ công, chưa có công cụ để thực hiện.

(4) Một số bộ, ngành chưa có đơn vị chuyên trách, vị trí, việc làm (biên chế) cho công tác thống kê còn thiếu, thậm chí không xây dựng vị trí việc làm thống kê, việc thực hiện công tác thống kê chủ yếu là công chức kiêm nhiệm. Hiện nay, việc hoàn thiện tổ chức bộ máy thống kê bộ, ngành gặp khó khăn do tiêu chí thành lập phòng và tổ chức tương đương phòng thuộc cục trực thuộc bộ phải bố trí từ 07 biên chế trở lên theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ.

(5) Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Khung theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30 còn chậm so với kế hoạch, chưa tổ chức các chương trình tập huấn độc lập, mới chỉ lồng ghép trong các Hội nghị của Tổng cục Thống kê để hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện CLTK21-30. Sau khi ban hành tài liệu và phần mềm theo dõi, đánh giá thực hiện CLTK21-30, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) sẽ tổ chức Hội nghị triển khai đến bộ, ngành và UBND cấp tỉnh.

(6) Nghề thống kê là một nghề khó và có tính chuyên sâu, sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành thống kê so với các chuyên ngành khác còn ít nên việc thu hút nhân lực trình độ cao cho công tác thống kê còn hạn chế. Thiếu nguồn nhân lực có trình độ cao về thống kê, khoa học dữ liệu để triển khai một số hoạt động tăng cường khai thác từ nguồn dữ liệu hành chính, dữ liệu lớn, dữ liệu viễn thám, dữ liệu phi truyền thống phục vụ cho việc sản xuất, phân tích và dự báo thống kê.

(7) Đối với việc xây dựng 02 Đề án (Đề án Tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia và Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia) thuộc CLTK 21-30 có phạm vi rộng liên quan đến công tác thống kê tại các bộ, ngành, địa phương; phạm vi kết nối và chia sẻ dữ liệu lớn nên khó thống nhất với tất cả các bộ, ngành và địa phương. Việc tham gia ý kiến góp ý dự thảo 2 Đề án của một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm triển khai, thực hiện chậm so với kế hoạch.

(8) Các nhiệm vụ thực hiện theo Kế hoạch Chiến lược chủ yếu là biên soạn các báo cáo theo chuyên đề, tuy nhiên văn bản hiện hành hướng dẫn định mức chi trả cho việc thực hiện các chuyên đề không có nên trong quá trình

thực hiện gặp nhiều khó khăn, định mức quy định tại Thông tư số 223/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê đã hết hiệu lực thi hành.

(9) Nguồn kinh phí thực hiện CLTK 21-30 được ngân sách Nhà nước đảm bảo từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và không được bố trí dòng ngân sách riêng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), cũng như các bộ, ngành khác, luôn phải cân đối trong phạm vi kinh phí chung của toàn Ngành để bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược. Do đó, kinh phí thực hiện CLTK 21-30 còn rất hạn chế.

4.2. Một số giải pháp

(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tăng cường chức năng quản lý nhà nước về thống kê như: đôn đốc các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê, nhất là đối với các bộ, ngành chưa xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; khẩn trương triển khai các hoạt động theo Kế hoạch của CLTK 21-30 và những hoạt động chưa được thực hiện theo tiến độ.

(2) Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các bộ, ngành cần tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động thống kê; tăng cường phối hợp chia sẻ dữ liệu hành chính phục vụ cho sản xuất thông tin thống kê.

(3) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân cấp huyện phối hợp chặt chẽ với Cục Thống kê để tổ chức tốt các hoạt động thống kê như: xây dựng quy chế chia sẻ thông tin thống kê, tích cực chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin hành chính cho Cục Thống kê; nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, đúng biểu mẫu, thời gian quy định; phối hợp thực hiện các cuộc điều tra thống kê nhằm nâng cao chất lượng số liệu thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

(4) Tăng cường thu hút sinh viên tốt nghiệp đạt loại giỏi, xuất sắc thuộc các chuyên ngành phân tích dữ liệu, khoa học dữ liệu, thống kê, công nghệ thông tin; huy động đội ngũ chuyên gia ngoài ngành Thống kê trong nước và quốc tế thực hiện một số hoạt động đòi hỏi chuyên môn cao trong việc thực hiện Kế hoạch CLTK 21-30.

(5) Các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm thuộc phạm vi quản lý cần ưu tiên tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức thống kê cho những người làm công tác thống kê ở các bộ, ngành trung ương và Sở, ban, ngành địa phương; người làm công tác thống kê xã, phường, thị trấn.

(6) củng cố và tăng cường tổ chức, phát triển nguồn nhân lực làm công tác thống kê tại Sở, ban, ngành địa phương, thống kê xã, phường, thị trấn.

(7) Các bộ, ngành, địa phương cần xây dựng vị trí việc làm cho công tác thống kê và bổ nhiệm công chức vào ngạch thống kê để hưởng phụ cấp nghề theo quy định; các sở, ban ngành ở địa phương cần bố trí người làm công tác thống kê.

(8) Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) khẩn trương hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn và cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nguồn nhân lực thống kê chất lượng cao nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu hút nhân lực chất lượng cao.

5. Kiến nghị

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ một số vấn đề sau:

(1) Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) triển khai bồi dưỡng kiến thức thống kê cho những người làm công tác thống kê ở các bộ, ngành trung ương và Sở, ban, ngành địa phương; người làm công tác thống kê xã, phường, thị trấn.

(2) Chỉ đạo các bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tăng cường chia sẻ dữ liệu hành chính cho Tổng cục Thống kê và các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khai thác để sản xuất thông tin thống kê.

(3) Chỉ đạo Bộ Tài chính bố trí nguồn kinh phí thực hiện CLTK 21-30 được ngân sách Nhà nước bảo đảm và các nguồn hỗ trợ khác. Kinh phí thực hiện CLTK 21-30 phải được bố trí đầy đủ và ghi dòng ngân sách riêng. /.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, TCTK. Hg

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục I
MỐI LIÊN HỆ GIỮA QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
*(Kèm theo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045)*

Quan điểm	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ và giải pháp
a) Sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch và dễ tiếp cận; dữ liệu thống kê nhà nước là dữ liệu cốt lõi trong hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, chỉ đạo, điều hành của Nhà nước trong giám sát, đánh giá, xây dựng và thực hiện chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia, từng ngành, lĩnh vực và địa phương; đồng thời đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế.	Công nghệ hiện đại; sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế	Mục tiêu 1: Tập trung khai thác, sử dụng dữ liệu hành chính; phấn đấu vào năm 2025 đạt 50%, vào năm 2030 đạt 70% số chỉ tiêu thống kê thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn từ nguồn dữ liệu hành chính.	Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu
		Mục tiêu 2: Thay thế 85% phiếu điều tra giấy bằng phiếu điều tra điện tử trong điều tra và tổng điều tra thống kê vào năm 2025; trên 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu
	Hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung, thống nhất, thông suốt, chất lượng và hiệu quả; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng.	Mục tiêu 3: Đạt 85% các chỉ tiêu thuộc các hệ thống chỉ tiêu thống kê được biên soạn và công bố theo tiêu chuẩn thống kê Việt Nam vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực Nhiệm vụ và giải pháp số 2: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê
		Mục tiêu 4: Mức độ thực hiện Hệ thống tài khoản quốc gia 2008 (SNA2008)	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

Quan điểm	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ và giải pháp
		Mục tiêu 5: Cập nhật đầy đủ, thường xuyên hệ thống phổ biến dữ liệu chung tăng cường (e-GDDS); trên 50% hạng mục thuộc tiêu chuẩn phổ biến dữ liệu riêng (SDDS) đảm bảo tiêu chuẩn theo SDDS vào năm 2025; trên 75% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 2: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê Nhiệm vụ và giải pháp số 6: Nâng cao chất lượng công tác thống kê nước ngoài, đảm bảo so sánh quốc tế
		Mục tiêu 6: Đạt 80% các sản phẩm thống kê được cung cấp tới người sử dụng thông tin thống kê kịp thời vào năm 2025; đạt 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê Nhiệm vụ và giải pháp số 6: Nâng cao chất lượng công tác thống kê nước ngoài, đảm bảo so sánh quốc tế
		Mục tiêu 7: Cung cấp dữ liệu thống kê vi mô đáp ứng ít nhất 30% nhu cầu của các đối tượng sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước vào năm 2025; 60% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê
		Mục tiêu 8: Giảm tỷ lệ không hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê xuống dưới 15% vào năm 2025; dưới 5% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

Quan điểm	Mục tiêu tổng quát	Mục tiêu cụ thể	Nhiệm vụ và giải pháp
b) Phát triển nhanh, vững chắc dựa vào nhân lực chất lượng cao, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn với quá trình hội nhập thống kê quốc tế để sản xuất, cung cấp và phổ biến thông tin thống kê phù hợp chuẩn mực và thông lệ quốc tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin thống kê ngày càng tăng của xã hội. c) Tạo lập đầy đủ, đồng bộ và kịp thời về môi trường pháp lý, bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực, tài lực, hạ tầng công nghệ thông tin - truyền thông và cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động thống kê.	Hiện đại hóa Thống kê Việt Nam theo hướng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và vững chắc với hệ thống tổ chức phù hợp; nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyên nghiệp;	Mục tiêu 9: 50% các hoạt động thống kê được tự liệu hóa vào năm 2025; 95% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 2: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê; Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu; Nhiệm vụ và giải pháp số 5: Đẩy nhanh tự liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê Nhiệm vụ và giải pháp số 9: Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê
		Mục tiêu 10: 50% các hoạt động thống kê được chuyển đổi số vào năm 2025; 80% vào năm 2030.	
		Mục tiêu 11: 100% người làm công tác thống kê trong hệ thống tổ chức thống kê tập trung có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025. 30% người làm công tác thống kê ở bộ, ngành trung ương và sở, ngành địa phương, thống kê cấp xã có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thống kê vào năm 2025; 60% vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực;
	Phấn đấu đến năm 2030, Thống kê Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực ASEAN và đến năm 2045 trở thành hệ thống thống kê hiện đại trên thế giới.	Mục tiêu 12: Chỉ số hiệu quả thống kê và chỉ số dữ liệu mở thuộc nhóm các nước xếp loại khá vào năm 2030.	Nhiệm vụ và giải pháp 1 đến 9

Phụ lục II

**SỐ LƯỢNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG 02 NĂM (2021-2022) VÀ 06 THÁNG NĂM 2023
THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CLTK 21-30**

*(Kèm theo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045)*

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Số nhiệm vụ			Nhiệm vụ hoàn thành			Nhiệm vụ đang thực hiện			Nhiệm vụ chưa thực hiện		
		Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh
	Tổng	146	96	50	26	24	2	109	72	37	11	0	11
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực	44	22	22	13	13	0	25	9	16	6	0	6
2	Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê	8	8	0	0	0	0	8	8	0	0	0	0
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu	14	7	7	1	1	0	12	6	6	1	0	1
4	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê	33	20	13	4	2	2	29	18	11	0	0	0
5	Đẩy nhanh tự động hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê	12	11	1	3	3	0	9	8	1	0	0	0

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Số nhiệm vụ			Nhiệm vụ hoàn thành			Nhiệm vụ đang thực hiện			Nhiệm vụ chưa thực hiện		
		Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh
6	Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê	10	10	0	1	1	0	9	9	0	0	0	0
7	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	11	10	1	1	1	0	10	9	1	0	0	0
8	Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê	8	8	0	3	3	0	5	5	0	0	0	0
9	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê	6	0	6	0	0	0	2	0	2	4	0	4

Phụ lục III

**SỐ LƯỢNG NHIỆM VỤ PHẢI HOÀN THÀNH 02 NĂM (2021-2022) VÀ 06 THÁNG NĂM 2023
THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CLTK 21-30**

*(Kèm theo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045)*

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Nhiệm vụ phải hoàn thành			Nhiệm vụ phải hoàn thành đã hoàn thành			Nhiệm vụ phải hoàn thành nhưng đang thực hiện			Nhiệm vụ phải hoàn thành nhưng chưa thực hiện		
		Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh
	Tổng	43	27	16	26	24	2	11	3	8	6	0	6
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực	26	15	11	13	13	0	10	2	8	3	0	3
2	Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu	1	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
4	Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê	5	3	2	4	2	2	1	1	0	0	0	0
5	Đẩy nhanh tự động hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê	3	3	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0

STT	Tên nhiệm vụ, giải pháp	Nhiệm vụ phải hoàn thành			Nhiệm vụ phải hoàn thành đã hoàn thành			Nhiệm vụ phải hoàn thành nhưng đang thực hiện			Nhiệm vụ phải hoàn thành nhưng chưa thực hiện		
		Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh	Tổng số	Bộ KH&ĐT (TCTK)	Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh
6	Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê	1	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
7	Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo	1	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0
8	Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê	3	3	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0
9	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê	3	0	3	0	0	0	0	0	0	3	0	3

Phụ lục IV

DANH SÁCH CÁC HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN TRONG 02 NĂM (2021-2022)

VÀ 06 THÁNG NĂM 2023 THEO KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CLTK 21-30

*(Kèm theo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam
giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045)*

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1	Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực	01					
1.1.2.7	Xây dựng, hoàn thiện các bộ chỉ tiêu thống kê khác	01127	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022	2030	Thông tư của Bộ trưởng/Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được ban hành
1.1.3.2	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức thống kê Bộ, ngành	01132	Bộ, ngành		2022	2030	Các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức thống kê Bộ, ngành được ban hành
1.3.1.1	Xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn nhân lực chất lượng cao	01311	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh			Hàng năm	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn nhân lực chất lượng cao
1.3.1.2	Nghiên cứu cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao	01312	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh			Hàng năm	Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nguồn nhân lực chất lượng cao theo quy định của nhà nước

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
1.3.2.1	Xây dựng chính sách, chế độ huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin	01321	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh		2022	2030	Chính sách, chế độ huy động và sử dụng các chuyên gia, nhà khoa học về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin được ban hành
1.3.3.1	Nghiên cứu tiêu chí ưu tiên sử dụng nhân lực tại chỗ trong kế hoạch tuyển dụng người làm công tác thống kê	01331	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh		2022	2030	Ban hành văn bản quy định các tiêu chí ưu tiên sử dụng nhân lực tại chỗ
3	Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu	03					
3.2.2.2	Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu tại các Bộ, ngành	03222	Bộ, ngành	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022	2030	- Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở dữ liệu; - Cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê; - Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê; - Báo cáo kết quả thực hiện Đề án.
9	Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê	09					

STT	Nội dung công việc	Mã số	Cơ quan thực hiện		Thời gian thực hiện		Sản phẩm chính
			Chủ trì	Phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)	(F)	(G)	(H)
9.1.3	Huy động nguồn vốn hợp pháp khác bổ sung kinh phí cho hoạt động thống kê nhà nước	0913	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Hàng năm	Kinh phí thực hiện CLPTTK từ các nguồn khác của Hệ thống thống kê tập trung, bộ, ngành và UBND cấp tỉnh được huy động và phân bổ để thực hiện Chiến lược
9.2.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia	0921	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022	2030	Dự toán kinh phí hàng năm thực hiện các hoạt động hoặc nội dung của Đề án được Hệ thống thống kê tập trung, bộ, ngành và UBND cấp tỉnh phê duyệt
9.2.2	Phân bổ kinh phí Đề án tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia	0922	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022	2030	Kinh phí thực hiện Đề án hàng năm của Hệ thống thống kê tập trung, bộ, ngành và UBND cấp tỉnh được phân bổ
9.3.1	Xây dựng dự toán kinh phí Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia	0931	Bộ, ngành; UBND cấp tỉnh	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	2022	2030	Dự toán kinh phí hàng năm cho từng hoạt động hoặc nội dung của Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia của Hệ thống thống kê tập trung, bộ, ngành và UBND cấp tỉnh

Phụ lục V

KẾT QUẢ CÁC NHIỆM VỤ ĐÃ VÀ ĐANG TRIỂN KHAI TRONG 02 NĂM (2021-2022) THEO 09 NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THUỘC CLTK 21-30

(Kèm theo Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện chiến lược phát triển thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045)

Ngày 05/7/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển Thống kê Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT. Theo đó, Kế hoạch đã chi tiết và cụ thể hóa 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược thành 214 hoạt động (không kể các hoạt động theo dõi, đánh giá). Trong 02 năm đầu (2021-2022) theo kế hoạch toàn hệ thống Thống kê phải triển khai 146 hoạt động, trong đó có 135/146 hoạt động đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện. Cụ thể, phân theo 09 nhóm nhiệm vụ¹, giải pháp của CLTK 21-30 dưới đây:

1. Nhiệm vụ và giải pháp số 1: Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tổ chức, phát triển nguồn nhân lực

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 44 hoạt động, đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 38/44 hoạt động theo 04 nhóm hoạt động chính dưới đây:

1.1. Hoàn thiện thể chế

Nhóm này có 12 hoạt động, đã triển khai thực hiện được 10/12 hoạt động sau:

- Hoạt động 1.1.2.1: Xây dựng Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (GRDP).

- Hoạt động 1.1.2.2: Xây dựng Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện và trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia (Tờ trình số 5921/TTr-BKHĐT ngày 26/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về dự thảo Nghị định quy định chi tiết chế độ báo cáo thống kê quốc gia).

- Hoạt động 1.1.2.3: Xây dựng Quyết định số 05/2023/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Hoạt động 1.1.2.4: Xây dựng Quyết định số 03/2023/QĐ-TTg ngày 15/02/2023 ban hành Chương trình điều tra thống kê quốc gia.

¹ Số Mục trong Phụ lục V giữ nguyên số thứ tự như trong Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 (Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT). Đối với những Hoạt động (Mục) có thời gian thực hiện ở giai đoạn sau và những hoạt động còn chưa thực hiện trong giai đoạn 2021-2022 không đưa vào Phụ lục V này.

- Hoạt động 1.1.2.5: Xây dựng Thông tư quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đã xây dựng dự thảo, xin ý kiến các đơn vị có liên quan, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị và hoàn thiện dự thảo trình.

- Hoạt động 1.1.2.6: Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành. Các bộ, ngành như Bộ Công thương, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo... đã xây dựng, hoàn thiện và ban hành áp dụng thống nhất các hệ thống chỉ tiêu thống kê của bộ, ngành mình.

- Hoạt động 1.1.2.8: Triển khai áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã thực hiện triển khai, áp dụng thống nhất các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Thống kê số 89/2015/QH13 và Luật số 01/2021/QH15. Đồng thời, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức phổ biến, tuyên truyền về Luật Thống kê sửa đổi và CLTK 21-30 trong các buổi hội thảo, trên các phương tiện truyền thông.

- Hoạt động 1.1.3.1: Xây dựng, sửa đổi, hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê. Các văn bản pháp lý phục vụ công tác thống kê được các bộ, ngành ban hành. Bộ Công thương đã ban hành thông tư số 34/2022/TT-BCT ngày 20/7/2022 ban hành chế độ báo cáo thống kê cho các Sở Công thương, chỉ thị số 09/CT-BCT ngày 08/5/2020 về thực hiện chế độ báo cáo thống kê điện tử của Bộ Công thương. Bộ Nội vụ đã ban hành thông tư số 02/2023/TT-BNV ngày 23/03/2023 quy định chế độ báo cáo thống kê của Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành thông tư số 16/2022/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2022 quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 04/2022/TT-BTTTT ngày 22/6/2022 ban hành chế độ báo cáo thống kê ngành Thông tin và Truyền thông.

- Hoạt động 1.1.3.3: Cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn công tác thống kê chuyên ngành. Đây là hoạt động được thực hiện trong cả chu kỳ của CLTK 21-30. Hiện nay, các bộ, ngành, địa phương đang từng bước thực hiện sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn công tác thống kê chuyên ngành của các bộ, ngành

- Hoạt động 1.1.3.4: Cập nhật, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa bộ, ngành và Tổng cục Thống kê, giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê. Quy chế phối hợp giữa bộ, ngành và Tổng cục Thống kê, giữa các bộ, ngành liên quan trong công tác thống kê, chia sẻ dữ liệu và thông tin thống kê được cập nhật và ban hành. Bộ Nội vụ đã ban

hành văn bản số 01/QCPH-BNV-TCTK ngày 20/12/2022 về tổ chức phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Bộ Nội vụ và Tổng cục Thống kê. Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục triển khai quy chế phối hợp trong công tác giữa Bộ Thông tin và Truyền thông và Tổng cục Thống kê, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Bộ Tư pháp, Bộ Y tế đã ký Quy chế số 4624/QCPH-BTP-TYT-TCTK phối hợp, chia sẻ, trao đổi thông tin, dữ liệu số liên quan đến đăng ký và thống kê hộ tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Y tế và Tổng cục Thống kê, trong đó có nội dung chia sẻ dữ liệu hành chính phục vụ công tác quản lý, công tác thống kê.

1.2. Đổi mới và hoàn thiện mô hình tổ chức

Nhiệm vụ, giải pháp này có 10 hoạt động, đã triển khai thực hiện 10/10 hoạt động sau:

- Hoạt động 1.2.1.1: Thành lập ban soạn thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Quyết định số 151/QĐ-TCTK ngày 02/3/2021. So với Kế hoạch thực hiện CLTK 21-30 quốc gia tại Quyết định số 1271/QĐ-BKHĐT ngày 05/7/2022, hoạt động đã được điều chỉnh. Do tại cuộc họp thẩm định ngày 24/5/2023, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) dự thảo Quyết định thay thế Quyết định 10/2020/QĐ-TTg thay vì Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020.

- Hoạt động 1.2.1.2: Xây dựng Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị bên trong Tổng cục Thống kê. Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã hoàn thành hồ sơ Quyết định thay thế Quyết định 10/2020/QĐ-TTg, trong đó có Đề án kiện toàn, sắp xếp các đơn vị bên trong Tổng cục Thống kê và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 6634/TTr-BKHĐT ngày 16/8/2023.

- Hoạt động 1.2.1.3: Biên soạn Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động trình Bộ trưởng, Thủ tướng Chính phủ. Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ Quyết định thay thế Quyết định 10/2020/QĐ-TTg, bao gồm: Tờ trình Thủ tướng Chính phủ; báo cáo đánh giá tác động Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ.

- Các hoạt động từ 1.2.2.1 đến 1.2.2.6 trong nhóm hoạt động cấp ba 1.2.2: Kiện toàn mô hình tổ chức theo Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Các hoạt

động này có thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022 và 06 tháng đầu năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã xây dựng Dự thảo Đề án thành lập, sáp nhập phòng và tương đương và sẽ ban hành sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 10/2020/QĐ-TTg.

- Hoạt động 1.2.3: Kiện toàn mô hình tổ chức đối với tổ chức thống kê bộ, ngành; củng cố nhân lực thống kê cho bộ, ngành, địa phương. Một số bộ, ngành như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã tuyển dụng thêm công chức làm công tác thống kê tại bộ, ngành. Các địa phương như Gia Lai, Hưng Yên... đã xây dựng báo cáo về thực trạng nguồn nhân lực làm việc tại các sở, ban, ngành địa phương.

1.3. Phát triển nguồn nhân lực

Nhóm này có 09 hoạt động, đã triển khai thực hiện 05/09 hoạt động.

- Hoạt động 1.3.1.3: Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận nhân lực chất lượng cao. Một số địa phương như tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 20/10/2021 về thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ ở các lĩnh vực tỉnh cần ưu tiên thu hút giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Hoạt động 1.3.2.2: Huy động các chuyên gia, nhà khoa học trong các nhóm lĩnh vực tham gia một số hoạt động trong công tác thống kê. Một số bộ, ngành như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã huy động chuyên gia tham gia thực hiện nghiên cứu phương pháp xác định chỉ số thành phần nguồn nhân lực Việt Nam (HCI).

- Hoạt động 1.3.2.3: Đề nghị hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức quốc tế về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin. Tòa án nhân dân tối cao đã tiến hành phối hợp với Tòa án tối cao Hàn Quốc và cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc tại Việt Nam khánh thành Hệ thống quản lý án tổng hợp (tích hợp chức năng thống kê, tổng hợp thông tin các vụ án). Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Bộ Lao động tham gia đợt làm việc và tập huấn hỗ trợ hoàn thiện biểu mẫu khảo sát về giáo dục theo mẫu mới của chuyên gia Viện thống kê UNESCO. Bộ Tư pháp đã được Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) hỗ trợ kỹ thuật để tổ chức 05 hoạt động về thống kê trong khuôn khổ chương trình EU JUILE.

- Hoạt động 1.3.2.4: Tổ chức các khóa học, lớp bồi dưỡng về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin... với sự tham gia giảng dạy của các chuyên gia. Bộ Tư pháp đã tổ chức 15 hội nghị, hội thảo về 03 nội dung trong đó có 02 nội dung về thống kê với sự tham gia của 45 chuyên gia giàu kinh nghiệm trong ngành Tư pháp và Thống kê.

- Hoạt động 1.3.3.2: Triển khai thực hiện chính sách của Đảng, nhà nước về tuyển dụng, tiếp nhận... đối với công chức, viên chức tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo. Các địa phương đã thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận đối với công chức, viên chức tại vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo theo chính sách của Đảng và quy định của nhà nước.

1.4. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng

Nhóm này có 13 hoạt động, đã triển khai thực hiện 13/13 hoạt động.

- Hoạt động 1.4.1.4: Xây dựng kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã xây dựng các kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm. Năm 2023, Tổng cục Thống kê đã thi tuyển và tuyển dụng được 26 công chức khối cơ quan trung ương và 262 công chức của các Cục Thống kê.

- Các hoạt động từ 1.4.2.1 đến 1.4.2.4 trong nhóm hoạt động cấp ba 1.4.2: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức thuộc hệ thống thống kê tập trung. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã rà soát, tổng hợp thực trạng nguồn nhân lực tại Hệ thống thống kê tập trung; xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê và tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch. Các công việc nêu trên đều được thực hiện hằng năm.

- Các hoạt động từ 1.4.3.1, 1.4.3.3, 1.4.3.4 trong nhóm hoạt động cấp ba 1.4.3: Đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu khoa học thống kê và khoa học dữ liệu. Hằng năm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng như cử công chức, viên chức tham dự các lớp bồi dưỡng do các tổ chức quốc tế, dự án nước ngoài tổ chức. Năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức 01 lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng cho 106 học viên tham dự, cử 230 lượt học viên tham dự học trực tuyến các lớp bồi dưỡng do tổ chức quốc tế tổ chức. Năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức 13 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho hơn 400 lượt học viên trực tiếp. Năm 2023, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức 06 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho hơn 3010 lượt học viên học trực tiếp và trực tuyến.

- Hoạt động 1.4.3.4: Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về khoa học thống kê và khoa học dữ liệu theo vị trí việc làm. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về khoa học thống kê và khoa học dữ liệu theo kế hoạch tổ chức lớp bồi dưỡng hằng năm.

- Hoạt động 1.4.4.1: Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các hình thức khuyến khích học tập đa dạng, phong phú: Các bộ, ngành đang từng bước đưa ra

các hình thức khuyến khích học tập kiến thức thống kê phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công chức, viên chức trong hệ thống thống kê.

- Các hoạt động 1.4.5.1 đến 1.4.5.4 trong nhóm hoạt động cấp ba 1.4.5: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho những người làm công tác thống kê tại Bộ, ngành và địa phương đã được các bộ, ngành, địa phương thực hiện. Các bộ, ngành, địa phương đã rà soát, đánh giá hiện trạng và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng cho người làm công tác thống kê tại bộ, ngành, địa phương. Các hoạt động nêu trên đều được thực hiện hằng năm.

- Hoạt động 1.4.6: Hợp tác, liên kết với các tổ chức trong nước và quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Một số bộ, ngành đã thực hiện tích cực hoạt động trên như: Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Bộ Công an đã cử 03 công chức Phòng Thống kê tham gia đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ thống kê do Tổng cục Thống kê tổ chức. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cử 02 công chức phòng Thống kê tham dự Hội thảo tập huấn khu vực Đông và Đông Nam Á về "Tăng cường năng lực về dữ liệu thống kê giáo dục để lập kế hoạch, chính sách" tại Thái Lan. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã cử công chức tới học lớp "Đào tạo cơ bản về Viễn thám và Phân tích không gian địa lý" và "Sử dụng mô hình mô phỏng chính sách chăn nuôi nhằm đánh giá tác động trong chăn nuôi".

2. Nhiệm vụ và giải pháp số 2: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, mô hình thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 08 hoạt động, đã triển khai thực hiện 08/08 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

2.1. Xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các tiêu chuẩn thống kê

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 2.1.1: Nghiên cứu xây dựng khung chung về tiêu chuẩn thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã thực hiện nghiên cứu tài liệu quốc tế về tiêu chuẩn thống kê nhằm tiến tới xây dựng Khung chung về tiêu chuẩn thống kê trong năm 2025.

- Hoạt động 2.1.3.1: Nghiên cứu khung tiêu chuẩn thống kê về: xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; thống kê thương nghiệp bán buôn, bán lẻ; thống kê du lịch, vận tải hàng không, viễn thông và công nghệ thông tin; thống kê bưu chính. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã cử công chức tham gia các hội thảo trực tuyến tham vấn toàn

cầu về sửa đổi Sổ tay Thống kê thương mại, từ đó áp dụng vào công tác thống kê thương mại và dịch vụ của Việt Nam.

2.2. Triển khai áp dụng thống nhất các tiêu chuẩn thống kê

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 2.2.1.2: Nghiên cứu cập nhật hướng dẫn hàng năm của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường; biến đổi khí hậu.

- Hoạt động 2.2.1.3: Xây dựng sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu theo chuẩn mực quốc tế phù hợp với Việt Nam. Đây là hai hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành nghiên cứu và tổng hợp các tài liệu nhằm xây dựng Tài liệu cập nhật hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu và Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ thống kê về dân số và lao động, xã hội - môi trường, biến đổi khí hậu vào năm 2025.

2.3. Xây dựng, hoàn thiện và ban hành đồng bộ các quy trình sản xuất thông tin thống kê

Nhóm này có 04 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/04 hoạt động.

- Hoạt động 2.3.1: Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Quy trình sản xuất thông tin thống kê (Quy trình chung).

- Hoạt động 2.3.2.1: Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Quy trình điều tra thống kê. Quy trình sản xuất thông tin thống kê chung đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành tại Quyết định số 1083/QĐ-BHKĐT ngày 14/6/2023. Hiện tại, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đang hoàn thiện Dự thảo Quy trình điều tra thống kê.

- Hoạt động 2.3.2.2: Xây dựng, hoàn thiện và ban hành Quy trình khai thác và sử dụng dữ liệu hành chính: Hoạt động này có thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã xây dựng xong đề cương và đang từng bước hoàn thiện Dự thảo Quy trình sử dụng dữ liệu hành chính.

- Hoạt động 2.3.2.3: Nghiên cứu xây dựng Quy trình khai thác và sử dụng dữ liệu mới, dữ liệu lớn. Hoạt động này có thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2025. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tiến hành nghiên cứu dữ liệu lớn để biên soạn chỉ tiêu thống kê về nông nghiệp và giá. Dự thảo đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia đang trình Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt đã có nhiệm vụ sửa Luật thống kê nhằm hoàn thiện hành lang pháp lý khi sử dụng dữ liệu lớn, dữ liệu mới phục vụ công tác thống kê.

3. Nhiệm vụ và giải pháp số 3: Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý và quản trị dữ liệu

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 14 hoạt động, đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 13/14 hoạt động theo 02 nhóm hoạt động chính dưới đây:

3.1. Hiện đại hóa hoạt động thu thập, xử lý dữ liệu

Nhóm này có 07 hoạt động, đã triển khai thực hiện 07/07 hoạt động.

- Hoạt động 3.1.1.1: Đa dạng hoá hình thức thu thập thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành xây dựng các phần mềm phục vụ thu thập thông tin thống kê. Có thể kể đến như Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng và đưa vào sử dụng phần mềm HEMIS phục vụ thu thập thông tin thống kê giáo dục đại học. Bộ Khoa học và Công nghệ đã triển khai thu thập phiếu điều tra điện tử và phiếu giấy trong điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hầu hết các địa phương đều đã chuyển đổi hình thức thu thập thông tin bằng cách sử dụng phiếu điều tra điện tử thay cho phiếu giấy, ví dụ sử dụng phần mềm CAPI, doanh nghiệp tự kê khai thông tin qua Webform...

- Hoạt động 3.1.1.2: Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại trong xử lý thông kê; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra, giám sát, xử lý thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành sử dụng các hệ thống xử lý thông tin thống kê, hệ thống công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm) nhằm phục vụ tất cả các bước thu thập, giám sát và xử lý thông tin thống kê. Ví dụ, Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk đã sử dụng phần mềm như: SPSS, STATA... để xử lý, tổng hợp số liệu thống kê thu thập được, phục vụ công tác phân tích chuyên sâu; biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng hình ảnh, biểu đồ trực quan. Sử dụng trang điều hành tác nghiệp để kiểm tra, giám sát, tổng hợp, xử lý thông tin cho tất cả các cuộc điều tra thống kê. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã sử dụng hướng dẫn số 31/HD-VKSTC ngày 01/06/2022 về thực hiện chữ ký số, xác thực số liệu báo cáo thống kê gửi qua hệ thống truyền số liệu của ngành Kiểm sát.

- Hoạt động 3.1.2.1: Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với thống kê sở, ngành địa phương. Các địa phương đã ban hành các quyết định về cơ chế cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê giữa các nhà sản xuất thông tin thống kê.

- Hoạt động 3.1.2.2: Xây dựng và thường xuyên cập nhật cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với

Bộ Kế hoạch Đầu tư và các bộ, ngành liên quan. Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành các Quyết định của cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế cung cấp, chia sẻ dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có giữa các cơ quan quản lý nhà nước với Bộ Kế hoạch Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan. Ví dụ, Bộ Công an đã ban hành thông tư số 29/2022/TT-BCA ngày 20/7/2022 của Bộ Công an về việc quy định quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của Bộ Công an.

- Hoạt động 3.1.2.3: Sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu sẵn có của các cơ quan quản lý nhà nước trong sản xuất thông tin thống kê. Các bộ, ngành, địa phương đã sử dụng dữ liệu hành chính, dữ liệu có sẵn của các cơ quan quản lý nhà nước để thu thập các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, thuộc sở, ngành phụ trách như: Đất đai, khí hậu, ngân sách nhà nước, bảo hiểm, ngân hàng, tài chính, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, y tế, thể thao, trật tự an toàn xã hội...

- Hoạt động 3.1.3.1: Tích hợp các cuộc điều tra có cùng lĩnh vực và đối tượng. Các địa phương đã tiến hành tích hợp các cuộc điều tra như: Điều tra doanh nghiệp tháng, điều tra doanh nghiệp năm, điều tra xây dựng quý, điều tra vốn đầu tư quý trên website.

- Hoạt động 3.1.4.2: Ứng dụng phương pháp khai thác dữ liệu giá bất động sản từ các trang web. Từ năm 2018, Tổng cục Thống kê đã triển khai thu thập giá bất động sản từ một số trang web, tuy nhiên chất lượng dữ liệu trực tuyến có nhiều vấn đề cần được giải quyết (mỗi trang web có mức giá khác nhau cho cùng tin rao, các đặc điểm liên quan tới bất động sản bị hạn chế).

3.2. Hiện đại hóa hoạt động quản trị dữ liệu

Nhóm này có 07 hoạt động, đã triển khai thực hiện 06/07 hoạt động

- Hoạt động 3.2.2.1: Xây dựng Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia. Tổng cục Thống kê đã tiến hành trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê quốc gia (Tờ trình số 8422/TTr-BKHĐT ngày 22/11/2022). Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đang hoàn thiện Đề án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4188/VPCP-KSTT ngày 07/6/2023 của Văn phòng Chính phủ.

- Các hoạt động từ 3.2.3.1 đến 3.2.3.4 trong nhóm hoạt động 3.2.3: Xây dựng Trung tâm dữ liệu thống kê. Hoạt động này kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã đề xuất chủ trương đầu tư, đang chờ cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin trung tâm dữ liệu. Tổng cục Thống kê cũng đã hoàn thiện hồ sơ xin

chủ trương đầu tư đối với dự án "Xây dựng kho dữ liệu thống kê đặc tả dữ liệu vi mô". Đồng thời, Tổng cục Thống kê đã tiến hành tích hợp các nguồn dữ liệu thông qua việc tích hợp dữ liệu đăng ký thuế, dữ liệu báo cáo tài chính từ Tổng cục Thuế với điều tra doanh nghiệp làm dàn mẫu cho các cuộc điều tra tháng, quý về doanh nghiệp và tổng hợp các chỉ tiêu trong điều tra doanh nghiệp hằng năm phục vụ biên soạn GDP, GRDP; tích hợp dữ liệu về xuất nhập khẩu hàng hóa phục vụ biên soạn Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu...Hiện tại, Tổng cục Thống kê đang thực hiện việc chia sẻ dữ liệu thống kê với Tổng cục Thuế qua hệ thống cầu nối giữa Tổng cục Thống kê và Tổng cục Thuế. Dữ liệu được kết nối theo thời gian thực giữa hai Tổng cục và chia sẻ thường xuyên dữ liệu theo quy định tại quy chế phối hợp giữa hai cơ quan. Tuy nhiên, đối với việc chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương khác hiện đang thực hiện thủ công, chưa có hệ thống.

- Hoạt động 3.2.4: Xây dựng cơ chế cung cấp, khai thác, chia sẻ dữ liệu thống kê của Trung tâm dữ liệu. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành xác định thông tin, phạm vi, đối tượng cần cung cấp thông tin đồng thời xác định tần suất, phương thức cung cấp thông tin.

4. Nhiệm vụ và giải pháp số 4: Đổi mới hoạt động xác định nhu cầu, phân tích, dự báo, biên soạn và phổ biến thông tin thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 33 hoạt động, đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 33/33 hoạt động theo 04 nhóm hoạt động chính dưới đây:

4.2. Nâng cao chất lượng hoạt động phân tích và dự báo thống kê

Nhóm này có 04 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/04 hoạt động.

- Hoạt động 4.2.1: Nghiên cứu khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Tổng cục Thống kê đã thành lập Tổ phân tích và dự báo thống kê. Tổ hiện đang tiếp tục nghiên cứu khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Bước đầu áp dụng khung lý thuyết, công cụ phân tích và dự báo cho một số chuyên đề và tiến tới áp dụng thống nhất cho các chuyên đề phân tích và dự báo thống kê. Tổ phân tích và dự báo đã hoàn thành 14 chuyên đề trong năm 2021, 18 chuyên đề trong năm 2022 và 17 chuyên đề trong năm 2023.

- Các hoạt động từ 4.2.2.1 đến 4.2.2.3 trong nhóm hoạt động 4.2.2: Áp dụng khung lý thuyết, mô hình, phương pháp, công cụ phân tích và dự báo thống kê tiên tiến, hiện đại. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành áp dụng khung lý thuyết chung và các công cụ phần mềm được xây dựng để thực hiện các hoạt

động phân tích và dự báo thống kê. Đồng thời, tổ chức thu thập, sử dụng số liệu thống kê phục vụ công tác phân tích, dự báo của ngành, lĩnh vực phụ trách. Ví dụ, tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện và báo cáo Tổng cục Thống kê một số chuyên đề như Chuyên đề về tác động của đại dịch Covid -19 đến tăng trưởng kinh tế tỉnh Đắk Lắk 02 năm (2020-2021), chuyên đề phân tích số liệu Tổng điều tra kinh tế năm 2021.

4.3. Đổi mới hoạt động biên soạn thông tin thống kê

Nhóm này có 15 hoạt động, đã triển khai thực hiện 15/15 hoạt động.

- Hoạt động 4.3.1.1: Rà soát lại các chỉ tiêu được biên soạn trong báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý, năm theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã được ban hành. Các bộ, ngành, địa phương đã tiến hành rà soát lại các chỉ tiêu được biên soạn trong báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý, năm theo Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã mới được ban hành. Một số UBND tỉnh, thành phố đã ban hành Quyết định triển khai thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện xã mới ban hành. Đồng thời, tăng cường thu thập số liệu phục vụ nguồn số liệu đầu vào tính toán GDP, GRDP theo quý, 06 tháng, 09 tháng, năm.

- Hoạt động 4.3.1.2: Tăng cường biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, các chỉ tiêu kinh tế số, logistic. Các bộ, ngành, địa phương đã biên soạn các báo cáo kinh tế xã hội tháng, quý, năm, các báo cáo phân tích và dự báo thống kê có biên soạn thông tin thống kê về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm, các chỉ tiêu kinh tế số, logistic. Ví dụ: Báo cáo kinh tế - xã hội hằng tháng, quý, 06 tháng, năm 2022; Thành tựu kinh tế phát triển của tỉnh Hưng Yên sau 25 năm tái lập; Biên soạn sách Năng suất lao động của Việt Nam giai đoạn 2011 - 2022: Thực trạng và giải pháp, trong đó có năng suất lao động vùng kinh tế trọng điểm....

- Hoạt động 4.3.1.3: Xây dựng quy trình biên soạn số liệu GDP, GRDP áp dụng thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Tổng cục Thống kê đã xây dựng Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu GDP, GRDP. Nghị định nêu trên đã được Chính phủ ban hành vào ngày 07/11/2022 (Nghị định số 94/2022/NĐ-CP).

- Hoạt động 4.3.1.4: Chuyển đổi năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh. Tổng cục Thống kê đã ban hành Công văn số 1620/TCTK-PPCĐ ngày 19/9/2023 hướng dẫn thực hiện Thông tư 13/2019/TT-BKHĐT Quy định năm 2020 làm năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

- Hoạt động 4.3.1.8: Xây dựng phương pháp, nguồn thông tin đo lường đóng góp của kinh tế số trong GDP. Hoạt động này kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022 - 2023, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu xây dựng nguồn thông tin, phạm vi và phương pháp tính chỉ tiêu “Đóng góp của kinh tế số trong GDP”. Trên cơ sở phương pháp luận đã đề xuất, Tổng cục Thống kê đã cài đặt bổ sung thông tin về kinh tế số trong điều tra doanh nghiệp năm 2022, 2023 và điều tra đơn vị sự nghiệp và tổ chức vô vị lợi năm 2023. Đồng thời, tiến hành tính toán thử nghiệm chỉ tiêu tỷ trọng kinh tế số trên GDP dựa trên bảng cân đối liên ngành theo hướng dẫn của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và thử nghiệm đo lường kinh tế số theo khuyến nghị của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) từ kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2022.

- Hoạt động 4.3.1.10: Cập nhật, hoàn thiện, đổi mới nội dung biên soạn thông tin thống kê phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành của Bộ, các cuộc họp của Lãnh đạo Bộ. Đây là hoạt động có thời gian thực hiện kéo dài trong cả chu kỳ của CLTK 21-30. Hiện nay, tại các bộ, ngành thông tin thống kê đang từng bước được trình bày đa dạng (biểu đồ, đồ thị, lời văn phân tích, âm thanh, hình ảnh,...) dưới dạng số, truy cập thuận lợi qua các thiết bị thông minh.

- Hoạt động 4.3.2.1: Xây dựng phần mềm biên soạn báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý, năm: Đây là hoạt động có thời gian thực hiện kéo dài trong cả chu kỳ của CLTK 21-30. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã từng bước thực hiện xây dựng và chuẩn hóa maket của từng lĩnh vực kinh tế - xã hội để cung cấp thông tin đầu vào nhằm điện tử hóa maket. 100% market các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã được xây dựng và điện tử hóa, 100% số liệu các lĩnh vực trong báo cáo kinh tế - xã hội được cập nhật vào phần mềm hàng tháng, quý năm, 86 tài khoản đã được tạo để nhập liệu vào phần mềm.

- Hoạt động 4.3.2.3: Xây dựng phần mềm thực hiện quy trình biên soạn và công bố GDP, GRDP. Hoạt động này kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã hoàn thiện hệ biểu đầu vào, đầu ra và các thuật toán liên quan để xây dựng phần mềm GDP, GRDP...

- Hoạt động 4.3.2.4: Đổi mới hình thức biên soạn thông tin thống kê tại cấp tỉnh. Các địa phương đã tiến hành đổi mới hình thức trong biên soạn thông tin thống kê tại cấp tỉnh. Trong báo cáo phân tích tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và năm đã lồng ghép, biên soạn hình ảnh Infographic, biểu đồ tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng tin dễ nhớ, dễ hiểu số liệu thống kê.

- Hoạt động 4.3.3.1: Biên soạn cơ bản đầy đủ các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, Hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác được phân công. Các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác đã được các bộ, ngành, địa phương biên soạn khá đầy đủ chi tiết.

- Hoạt động 4.3.3.2: Rà soát, nghiên cứu xử lý các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác được phân công nhưng chưa biên soạn được. Tổng cục Thống kê đã tiến hành rà soát các chỉ tiêu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê khác được phân công nhưng chưa biên soạn được. Từ đó, nghiên cứu cài đặt vào các cuộc điều tra năm 2023 để thu thập các chỉ tiêu được phân công trong hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế số và chỉ tiêu thống kê Logistics...

- Hoạt động 4.3.3.3: Hoàn thiện phương pháp luận và biên soạn chỉ số giá sản xuất xây dựng và chỉ số giá tiền lương theo vị trí việc làm. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu phương pháp luận quốc tế làm cơ sở biên soạn nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia (mã số 1105. Chỉ số giá sản xuất xây dựng, mã số 1107. Chỉ số giá tiền lương) thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07/11/2022).

- Hoạt động 4.3.3.4: Tăng cường sản xuất, biên soạn, công bố số liệu thống kê chuyên sâu thuộc lĩnh vực xã hội, môi trường, giới và biến đổi khí hậu. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã hoàn thành biên soạn ấn phẩm "Thông tin Thống kê giới tại Việt Nam năm 2021" xuất bản phẩm vào tháng 3/2023 và được phổ biến trên trang web của Tổng cục Thống kê.

- Hoạt động 4.3.3.5: Tăng cường sản xuất, biên soạn, công bố số liệu thống kê về lao động Việt Nam làm việc ở nước ngoài. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã biên soạn và công bố thành công 03 ấn phẩm trong lĩnh vực dân số lao động.

- Hoạt động 4.3.4: Nâng cao chất lượng chỉ tiêu thống kê xã hội, môi trường, biến đổi khí hậu và chỉ tiêu thống kê phản ánh năng suất, chất lượng, hiệu quả của nền kinh tế. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, chỉ số phát triển con người được tính cho cấp tỉnh đã được Tổng cục Thống kê hoàn thành, công bố.

4.4. Đổi mới hoạt động phổ biến thông tin thống kê

Nhóm này có 09 hoạt động, đã triển khai thực hiện 09/09 hoạt động.

- Hoạt động 4.4.1.1: Sử dụng mạng xã hội (facebook, zalo), phương tiện truyền thông, trang web của các bộ, ngành để phổ biến thông tin thống kê. Các bộ, ngành đã tiến hành phổ biến thông tin thống kê bằng hình thức mới. Đồng thời, thông tin thống kê của bộ, ngành cũng đang từng bước được tích hợp, chia sẻ. Cụ thể, Bộ Công an: các chỉ tiêu thống kê chủ yếu được phổ biến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: xây dựng cơ sở dữ liệu trên cổng thông tin điện tử...

- Hoạt động 4.4.1.2: Phổ biến các thông tin thống kê theo các chỉ tiêu thống kê mới được quy định trong Nghị định quy định Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê). Đây là hoạt động được thực hiện hằng năm. Trong năm 2022, một số bộ, ngành cũng đã phổ biến các thông tin thống kê các chỉ tiêu mới trong các ấn phẩm thống kê, như: Tài liệu phổ biến thông tin thống kê ngành hằng năm; Niên giám thống kê ngành... Cụ thể: Bộ Giáo dục và Đào tạo: biên soạn và phát hành tờ gấp, Niên giám thống kê ngành Giáo dục; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: ban hành Niên giám thống kê ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2021.

- Hoạt động 4.4.1.3: Phổ biến thông tin thống kê trong các buổi họp báo của hệ thống thống kê tập trung bằng hình ảnh động thông qua các ứng dụng web. Đây là hoạt động được thực hiện trong cả chu kỳ của CLTK 21-30. Trong năm 2021-2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tiến hành phổ biến thông tin thống kê trong các buổi họp báo của hệ thống thống kê tập trung bằng hình ảnh động thông qua các ứng dụng web (Slide và video clip được trình chiếu trong các buổi họp báo của Tổng cục Thống kê).

- Hoạt động 4.4.1.4: Phổ biến số liệu thống kê theo hình thức thân thiện với người dùng tin. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) và các địa phương đang từng bước thực hiện hoạt động này thông qua nhiều hoạt động. Số liệu thống kê kinh tế - xã hội được phổ biến theo nhiều hình thức thân thiện với người dùng tin trên các nền tảng, sử dụng infographic, bảng biểu, biểu đồ thị... để biểu diễn số liệu; công bố thông tin trên hệ thống Eoffice; Website, bảng điện tử Led, tổ chức họp báo công bố số liệu thống kê kinh tế - xã hội và ra thông cáo báo chí hằng quý, 06 tháng, 09 tháng, năm. Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội hằng tháng, quý, năm; thông cáo báo chí được phổ biến rộng rãi trên Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê, đồng thời đăng trên bảng led của Cục Thống kê các hình ảnh infographic...

- Hoạt động 4.4.1.5: Xây dựng Quy chế phổ biến, cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh/thành phố. Các địa phương đã từng bước tiến hành xây dựng quy chế phổ biến, cung cấp, chia sẻ thông tin thống kê thông tin thống kê nhà nước trên địa bàn tỉnh/thành phố. Ví dụ: UBND tỉnh Quảng Ninh đã ban hành Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 về việc Quy chế phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin, số liệu phục vụ xây dựng báo cáo kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ninh.

- Hoạt động 4.4.1.6: Tăng cường phổ biến thông tin về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến 2030. Trong năm 2022, các địa phương cũng đã tích cực thực hiện. Thông tin về vùng kinh tế - xã hội, vùng kinh tế trọng điểm đã được phổ biến trong buổi họp báo, ấn phẩm, website... Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tổ chức họp báo để thông cáo báo chí về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng và năm, mời các phóng viên báo, đài tham dự và đưa tin trên báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình của tỉnh...

- Hoạt động 4.4.1.7: Xây dựng, cập nhật, nâng cấp trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống thống kê tập trung: Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến 2030. Hiện nay, website của Tổng cục Thống kê được xây dựng mới, 60/63 Cục Thống kê các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã xây dựng và cập nhật website.

- Hoạt động 4.4.1.8: Bảo đảm cung cấp sản phẩm thống kê kịp thời và tăng cường cung cấp dữ liệu thống kê vi mô: Đến nay, 90% sản phẩm thống kê đã được cung cấp kịp thời tới người sử dụng thông tin theo lịch công bố. Hằng năm, Tổng cục Thống kê đang thực hiện việc chia sẻ dữ liệu vi mô cho các cơ quan, tổ chức và người dùng tin theo đúng quy định của Luật Thống kê. Tuy nhiên, việc chia sẻ dữ liệu vi mô hiện đang được thực hiện thủ công chưa có công cụ để thực hiện. Tổng cục Thống kê đang thực hiện dự án xây dựng cơ sở dữ liệu ngành thống kê tập trung, dự kiến năm 2025 sẽ hoàn thành và sẽ có công cụ thực hiện chia sẻ dữ liệu vi mô.

- Hoạt động 4.4.3: Hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng Đề án Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử. Đây là hoạt động do Bộ Kế hoạch và đầu tư chủ trì thực hiện. Trong năm 2022, Bộ Kế hoạch và đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã xây dựng dự thảo Đề án Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử. Dự thảo Đề án hiện đang trong quá trình thẩm định.

4.5. *Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công tác thống kê*

Nhóm này có 05 hoạt động, đã triển khai thực hiện 05/05 hoạt động.

- Hoạt động 4.5.1.1: Tổ chức các cuộc hội nghị phổ biến kiến thức thống kê, tập huấn chuyên đề, chuyên môn. Trong 02 năm 2021-2022, toàn ngành Thống kê đã tổ chức 335 hội nghị phổ biến, quán triệt Luật Thống kê và các văn bản liên quan với 17.995 lượt người tham dự; tổ chức 99 hội nghị phổ biến kiến thức thống kê với 3.672 lượt người tham dự; tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thống kê qua việc lồng ghép với 374 cuộc tập huấn nghiệp vụ điều tra với 22.230 lượt người tham dự.

- Hoạt động 4.5.1.2: Tổ chức tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng như báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình. Căn cứ vào kế hoạch tuyên truyền các hoạt động của ngành Thống kê, Tổng cục Thống kê đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị truyền thông như Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Truyền hình Thông tấn xã, các cơ quan báo chí (Điện tử Chính phủ, Báo Nhân dân, Thời báo tài chính, Diễn đàn Doanh nghiệp...) để thực hiện sản xuất và đăng tải, phát sóng các chuyên đề phóng sự, tọa đàm, bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng, phục vụ tuyên truyền các cuộc Tổng điều tra, điều tra, các đề án lớn của Ngành như: Tổng điều tra kinh tế năm 2021, kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021, điều tra doanh nghiệp năm 2022. Đồng thời, Tổng cục Thống kê cũng phối hợp với các cơ quan, báo chí phát thanh truyền hình sản xuất 34 tin, phóng sự phát sóng trên truyền hình; 47 tin, bài trên báo in, báo điện tử ở địa phương để tuyên truyền Luật Thống kê và các văn bản liên quan; phát hành 401 cuốn sổ tay, tài liệu Luật Thống kê sửa đổi và các văn bản liên quan. Đặc biệt, năm 2022, tại các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như Đà Nẵng và Bình Định, Lâm Đồng, Nghệ An đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu Luật Thống kê, Luật sửa đổi bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục của Luật Thống kê và các văn bản liên quan với 387 lượt người tham gia.

- Hoạt động 4.5.1.3: Tổ chức tuyên truyền trên các ấn phẩm thống kê và các hình thức, phương tiện khác. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã biên soạn và phát hành cuốn “Hỏi - đáp Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành” đến các đơn vị thuộc Tổng cục Thống kê, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê và các địa phương.

- Hoạt động 4.5.2: Sử dụng các phương tiện truyền thông xã hội để phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê, kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin

thống kê: Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến 2030. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đang từng bước xây dựng phim ngắn, file MP3, bài viết tuyên truyền trên các trang mạng xã hội uy tín của một số cơ quan nhà nước, tổ chức chính phủ để phổ biến, giáo dục pháp luật về thống kê, kiến thức và kỹ năng sử dụng thông tin thống kê...

- Hoạt động 4.5.3: Tăng cường tương tác với người cung cấp và người sử dụng thông tin thống kê: Trong năm 2022, đã có 7,2 triệu lượt truy cập website của Tổng cục Thống kê; 3000 lượt phản hồi đối với website; 100% ý kiến của người dùng tin về số liệu thống kê qua hòm thư của Ban biên tập đều được phản hồi.

5. Nhiệm vụ và giải pháp số 5: Đẩy nhanh tư liệu hóa, chuyển đổi số trong công tác thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 12 hoạt động, đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 12/12 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

5.1. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng sửa đổi quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 5.1.1: Rà soát, cập nhật các quy chế, chính sách về công nghệ thông tin để đảm bảo thực hiện tư liệu hóa và chuyển đổi số trong công tác thống kê: Đây là hoạt động có thời gian thực hiện từ năm 2022 đến năm 2030. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã ban hành Quyết định số 630/QĐ-TCTK ngày 13/6/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý thiết bị công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh mạng của Tổng cục Thống kê.

- Hoạt động 5.1.2: Xây dựng Đề án Tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã triển khai xây dựng Đề án “Tư liệu hóa và chuyển đổi số trong hệ thống thống kê quốc gia” và trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 4088/TTr-BKHĐT ngày 31/5/2023 và Tờ trình số 5651/TTr-BKHĐT ngày 18/7/2023. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 4188/VPCP-KSTT của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện dự thảo Đề án để Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành.

5.2. Xây dựng cơ sở hạ tầng tạo nền tảng chuyển đổi số trong công tác thống kê

Nhóm này có 05 hoạt động, đã triển khai thực hiện 05/05 hoạt động.

- Hoạt động 5.2.1.1: Đánh giá hạ tầng công nghệ thông tin, nền tảng số phục vụ công tác thống kê. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã thực hiện khảo sát tại hệ thống thống kê tập trung và 08 bộ, ngành, 20 địa phương.

- Hoạt động 5.2.1.2: Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm an toàn, an ninh mạng, có khả năng tự sàng lọc, phát hiện tấn công, bảo vệ ở mức cơ bản. Hiện nay, hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đã được xây dựng để bảo đảm các hoạt động thường xuyên của ngành Thống kê.

- Hoạt động 5.2.1.3: Xây dựng các nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất thông tin thống kê, đặc biệt là hoạt động thu thập thông tin. Hiện nay, hơn 80% các cuộc điều tra thống kê đã sử dụng phiếu điện tử để thu thập thông tin.

- Hoạt động 5.2.2.1: Ứng dụng công nghệ điện toán đám mây triển khai các hệ thống thông tin thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2021-2030. Hiện nay, Tổng cục Thống kê đang tiến hành triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ điện toán đám mây.

- Hoạt động 5.2.3.1: Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm phục vụ quản lý, điều hành. Tổng cục Thống kê đang từng bước xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các phần mềm phục vụ quản lý, điều hành. Đến nay, Tổng cục Thống kê đã xây dựng và đưa vào sử dụng hệ sinh thái phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành với 07 phần mềm² (cả phiên bản chạy trên web và phiên bản chạy trên các thiết bị di động).

5.3. Tự liệu hóa công tác thống kê

Nhóm này có 05 hoạt động, đã triển khai thực hiện 05/05 hoạt động.

- Hoạt động 5.3.1.1: Rà soát cập nhật kiến trúc tổng thể của Tổng cục Thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành triển khai rà soát với sự tham gia của chuyên gia I-ta-li-a.

- Hoạt động 5.3.1.3: Hiện đại hóa Thư viện Tổng cục thống kê. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê xây dựng, hoàn thiện dự thảo đề án "Hiện đại hóa Thư viện Tổng cục thống kê". Từ đó từng bước thực hiện nhằm tiến tới mục tiêu năm 2030: Quy trình vận hành hệ thống thư viện điện tử và thư viện truyền thống; quản lý tài liệu, quản lý bạn đọc; cơ sở vật chất thư viện bảo đảm là nơi lưu trữ lâu dài các

² Gồm các phần mềm: Quản lý công việc; Quản lý phòng họp; Quản lý cuộc họp; Quản lý kiến nghị; Quản lý đăng ký đi công tác địa phương; Quản lý tài liệu; Danh bạ điện thoại điện tử.

ấn phẩm, tư liệu của Ngành thống kê; phần mềm quản lý công tác quản lý thư viện, quản lý bạn đọc; phần mềm phục vụ bạn đọc trên môi trường internet.

- Hoạt động 5.3.2.1 và hoạt động 5.3.2.2: Chinh lý và số tài liệu lưu trữ. Đây là các hoạt động cần được thực hiện hằng năm. Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã chinh lý được 236 mét tài liệu lưu trữ và số hóa được 40,83 mét tài liệu lưu trữ.

- Hoạt động 5.3.3: Tư liệu hóa các hoạt động thống kê. Đây là hoạt động thực hiện kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, các Bộ, ngành cũng đã từng bước chuẩn hóa quy trình tư liệu hóa các hoạt động thống kê được chuẩn hóa. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu để số hóa; đưa thông tin, lưu trữ thông tin. Cụ thể, đối với Bộ Công an: Thiết lập kết nối, tài khoản sử dụng và định kỳ cung cấp, cập nhật số liệu các chỉ tiêu thống kê quốc gia thuộc lĩnh vực quản lý của Công an vào hệ thống "Ứng dụng chế độ báo cáo thống kê áp dụng cho Bộ, ngành" và "Hệ thống thông tin Báo cáo Chính phủ".

6. Nhiệm vụ và giải pháp số 6: Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thống kê nước ngoài trong công tác thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 10 hoạt động, đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 10/10 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

6.1. Mở rộng, nâng cao chất lượng và hiệu quả hợp tác quốc tế

Nhóm này có 04 hoạt động, đã triển khai thực hiện 04/04 hoạt động.

- Hoạt động 6.1.1: Duy trì và tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các cơ quan thống kê, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển. Thống kê Việt Nam đã và đang tiếp tục duy trì, tăng cường quan hệ hợp tác với các cơ quan thống kê quốc gia các nước, đặc biệt các cơ quan thống kê quốc gia có trình độ phát triển như Hàn Quốc, I-ta-li-a, Nhật Bản và Đan Mạch.

- Hoạt động 6.1.2: Tham gia tích cực, có trách nhiệm vào các hoạt động của thống kê Liên hợp quốc và khu vực. Tổng cục Thống kê đang tham gia tích cực, có trách nhiệm trong các hoạt động của thống kê Liên hợp quốc và khu vực. Năm 2022, lần đầu tiên Tổng cục Thống kê tham gia ứng cử và trúng cử vào Hội đồng điều hành của Viện Thống kê châu Á - Thái Bình Dương (SIAP) nhiệm kỳ 2022 - 2025. Đây là cơ hội để Việt Nam tăng cường hợp tác, thể hiện cam kết mạnh mẽ với khu vực trong lĩnh vực thống kê, qua đó góp phần phục vụ các mục tiêu phát triển đất nước, nâng cao vị thế của Việt Nam nói chung và ngành Thống kê Việt Nam nói riêng trên trường quốc tế.

- Hoạt động 6.1.3: Đẩy mạnh cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Năm 2021, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Tổng cục Thống kê đã chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019 cho cơ quan Thống kê Maldives bằng hình thức trực tuyến. Năm 2022, trong khuôn khổ ASEAN giúp ASEAN, Tổng cục Thống kê đã tổ chức thành công lớp Bồi dưỡng về nghiệp vụ thống kê cho 20 cán bộ, công chức của Cơ quan Thống kê Lào trong thời gian 02 tháng tại trường Cao đẳng Thống kê.

- Hoạt động 6.1.4: Tăng cường nâng cao vị thế Thống kê Việt Nam trong cộng đồng thống kê khu vực và thế giới. Tổng cục Thống kê không chỉ tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật với các quốc gia có trình độ thống kê phát triển mà còn từng bước thực hiện hỗ trợ, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm với thống kê các quốc gia trong khu vực. Năm 2022, lần đầu tiên Tổng cục Thống kê tham gia ứng cử và trúng cử vào Hội đồng điều hành của Viện Thống kê châu Á - Thái Bình Dương (SIAP) nhiệm kỳ 2022 – 2025. Đây là những hoạt động góp phần nâng cao vị thế của Thống kê Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

6.2. Nâng cao chất lượng công tác thống kê nước ngoài, đảm bảo so sánh quốc tế

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

Các hoạt động trong nhóm đều kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê vẫn đang duy trì thực hiện: Hoạt động 6.2.1. Đẩy mạnh biên soạn và phổ biến thông tin thống kê Việt Nam cho quốc tế; Hoạt động 6.2.2. Thu thập, biên soạn, phổ biến số liệu và kiến thức thống kê của các nước và các tổ chức quốc tế cho người dùng tin trong nước; Hoạt động 6.2.3. Nghiên cứu, thu thập, phổ biến các đánh giá, xếp hạng và xu hướng phát triển hoạt động thống kê của các tổ chức quốc tế đối với Thống kê Việt Nam.

6.3. Tăng cường vận động, sử dụng hiệu quả hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các quốc gia và các tổ chức quốc tế cho việc thực hiện CLTK21-30

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

Các hoạt động trong nhóm đều kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê vẫn đang duy trì thực hiện: Hoạt động 6.3.1. Huy động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các cơ quan Thống kê quốc gia và các tổ chức quốc tế, định chế tài chính cho việc thực hiện CLTK21-30; Hoạt động 6.3.2. Cập nhật, sửa đổi, và ban hành Quy chế quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế và Quy chế quản lý và thực hiện các chương trình, dự án của Tổng cục

Thông kê có sử dụng nguồn tài trợ nước ngoài; Hoạt động 6.3.3. Nâng cao trình độ, năng lực cho các công chức thực hiện và quản lý dự án.

7. Nhiệm vụ và giải pháp số 7: Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 11 hoạt động, đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 11/11 hoạt động theo 02 nhóm hoạt động chính dưới đây:

7.1. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học

Nhóm này có 09 hoạt động, đã triển khai thực hiện 09/09 hoạt động.

- Hoạt động 7.1.1.1: Nghiên cứu xây dựng quy trình thu thập dữ liệu hành chính. Đây là hoạt động được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2025. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã sử dụng một số dữ liệu hành chính (thuế, hải quan, tư pháp) để biên soạn chỉ tiêu thống kê và đang từng bước xây dựng quy trình thu thập dữ liệu hành chính và tài liệu hướng dẫn.

- Hoạt động 7.1.1.5: Nghiên cứu xây dựng phương pháp đo lường và nguồn thông tin đầu vào phục vụ ước tính khu vực kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp ở Việt Nam. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu tổng quan về khung lý luận, phương pháp đo lường và kinh nghiệm quốc tế về đo lường khu vực kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp. Dự kiến trong năm 2023, Tổng cục Thống kê sẽ hoàn thiện nghiên cứu.

- Hoạt động 7.1.1.6: Nghiên cứu các nội dung cập nhật SNA 2008 của cơ quan Thống kê Liên hợp quốc. Đây là hoạt động nghiên cứu kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu và hoàn thành trả lời kịp thời, đúng hạn các bảng hỏi của Ủy ban Thống kê Liên hợp quốc về cập nhật Hệ thống tài khoản quốc gia 2008 và Sổ tay Cán cân thanh toán BPM6.

- Hoạt động 7.1.1.8: Nghiên cứu tài liệu hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường; biến đổi khí hậu. Đây là hoạt động nghiên cứu kéo dài từ năm 2022 đến năm 2025. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành tổng hợp các tài liệu hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê xã hội - môi trường và biến đổi khí hậu.

- Hoạt động 7.1.1.9: Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận thống kê quốc tế để tối đa hóa việc biên soạn số liệu các chỉ tiêu phát triển bền vững Việt Nam (VSDG) thuộc lĩnh vực dân số và lao động, xã hội - môi trường; biến đổi khí hậu: Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đã tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu như: (i) Nghiên cứu xây dựng phương pháp đo lường và nguồn

thông tin đầu vào phục vụ ước tính khu vực kinh tế ngầm và kinh tế bất hợp pháp ở Việt Nam; (ii) tiếp tục nghiên cứu các nội dung cập nhật SNA 2008 của cơ quan Thống kê Liên hợp quốc, kết hợp với nghiên cứu các chủ đề cập nhật SNA 2008 phục vụ xây dựng SNA 2025; (iii) nghiên cứu tài liệu hướng dẫn của Thống kê Liên hợp quốc về thống kê dân số và lao động, xã hội - môi trường và biến đổi khí hậu.

- Các hoạt động 7.1.2.1 và 7.1.2.2 trong nhóm hoạt động 7.1.2: Nghiên cứu khoa học dữ liệu, dữ liệu mới. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã tiến hành nghiên cứu các đề tài về khoa học dữ liệu, về dữ liệu mới (sử dụng dữ liệu bigdata, sử dụng dữ liệu do công dân tạo ra...). Đề tài: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu do công dân tạo ra để sản xuất thông tin thống kê nhà nước ở Việt Nam đã được nghiệm thu và đề xuất áp dụng.

- Hoạt động 7.1.4.1: Nghiên cứu về thực hành thống kê tốt. Đề tài cấp bộ, nghiên cứu đề xuất nội dung thực hành tốt thống kê ở Việt Nam đã được Tổng cục Thống kê thực hiện trong năm 2022. Dự kiến năm 2023, đề tài sẽ được nghiệm thu và đề xuất áp dụng.

- Hoạt động 7.1.4.5: Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng phương pháp luận, chuẩn mực, quy trình thống kê phục vụ công tác thống kê của bộ, ngành: Đây là hoạt động có thời gian thực hiện trong cả chu kỳ của CLTK 21-30. Hiện nay, các bộ, ngành đang từng bước nghiên cứu một số đề tài/chuyên đề về phương pháp luận, chuẩn mực, quy trình thống kê tiên tiến và tiến tới đưa vào ứng dụng trong thực tiễn công tác thống kê của bộ, ngành.

7.2. *Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo*

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 7.2.1: Mở rộng các hoạt động hợp tác: Đây là hoạt động được do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện. Các hội thảo khoa học đã được tổ chức, các hoạt động hợp tác, liên kết trong nghiên cứu đã được tiến hành hằng năm.

- Hoạt động 7.2.2: Hình thành mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đây là hoạt động nghiên cứu kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Trong năm 2022, Tổng cục Thống kê đã bắt đầu nghiên cứu xây dựng mạng lưới các nhà khoa học, chuyên gia về khoa học thống kê, khoa học dữ liệu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số và cơ sở dữ liệu về các nhà khoa học.

8. Nhiệm vụ và giải pháp số 8: Tăng cường kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 08 hoạt động, đã hoàn thành và đang triển khai thực hiện 08/08 hoạt động theo 03 nhóm hoạt động chính dưới đây:

8.1. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

- Hoạt động 8.1.1: Thanh tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân. Đây là hoạt động được tổ chức thực hiện hằng năm. Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện 278 cuộc thanh tra, chủ yếu thanh tra việc thực hiện các phương án điều tra thống kê.

- Hoạt động 8.1.2: Kiểm tra việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân. Trong năm 2022, tổng số cuộc kiểm tra, giám sát theo chức năng nhiệm vụ được thực hiện là 86 cuộc và số cuộc kiểm tra hoạt động thống kê do Cục Thống kê ban hành quyết định là 385 cuộc.

- Hoạt động 8.1.3: Giám sát việc cung cấp thông tin của các tổ chức, cá nhân. Tổng cục Thống kê đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát theo kế hoạch kiểm tra giám sát hằng năm.

8.2. Đẩy mạnh kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đã được cấp có thẩm quyền công bố

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 03/03 hoạt động.

- Hoạt động 8.2.1: Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với Bộ, ngành. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê) đang tiến hành xây dựng các tài liệu, phương pháp, cách thức kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với Bộ, ngành để tiến hành kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với Bộ, ngành vào năm 2025.

- Hoạt động 8.2.2, 8.2.3 và hoạt động 8.2.4: Kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Trong năm 2022, toàn ngành triển khai thực hiện 110 cuộc kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước trong đó có 03 Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; 46 sở, ngành; 55 huyện; 06 xã (đối với hoạt động 8.2.4 kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê nhà nước đối với cấp xã theo Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030, tuy nhiên đã thực hiện trong giai đoạn 2021-2022).

8.3. Tổ chức kiểm tra việc tuân thủ Luật Thống kê trong sản xuất thông tin thống kê của Hệ thống thống kê Nhà nước

Nhóm này có 02 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/02 hoạt động.

- Hoạt động 8.3.1: Kiểm tra việc sản xuất thông tin đối với Bộ, ngành. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai thực hiện kiểm tra tình hình thực hiện Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Thống kê tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Hoạt động 8.3.2: Kiểm tra việc sản xuất thông tin thống kê đối với hệ thống thống kê tập trung. Đây là hoạt động kéo dài từ năm 2022 đến năm 2030. Năm 2022, Tổng cục Thống kê đã triển khai kiểm tra việc thực hiện các phương án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê.

9. Nhiệm vụ và giải pháp số 9: Tăng cường cơ sở vật chất và huy động các nguồn lực tài chính phục vụ công tác thống kê

Nhiệm vụ, giải pháp này bao gồm 06 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/06 hoạt động theo 01 nhóm hoạt động chính dưới đây:

9.1. Đảm bảo kinh phí thực hiện CLTK21-30

Nhóm này có 03 hoạt động, đã triển khai thực hiện 02/03 hoạt động.

- Hoạt động 9.1.1 và 9.1.2: Dự toán và phân bổ kinh phí thực hiện CLTK 21-30. Các hoạt động nêu trên đang được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay kinh phí thực hiện CLTK21-30 được bố trí từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên. Các đề án thực hiện Chiến lược phát triển thống kê chưa hoàn thiện để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo kế hoạch, năm 2024 các đề án bắt đầu thực hiện). Do đó, nguồn kinh phí thực hiện CLTK21-30 không được ngân sách Nhà nước bố trí riêng.